**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[LỜI GIỚI THIỆU](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Truyện 1](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Truyện 2](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Truyện 3](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Truyện 4](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Truyện 5](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Truyện 6](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Truyện 7](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Truyện 8](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Truyện 9](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Truyện 10](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Truyện 11](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Truyện 12](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Truyện 13](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Truyện 14](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[Truyện 15](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[Truyện 16](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[Truyện 17](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[Truyện 18](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[Truyện 19](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[Truyện 20](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[Truyện 21](%22%20%5Cl%20%22bm23)

[Truyện 22](%22%20%5Cl%20%22bm24)

[Truyện 23](%22%20%5Cl%20%22bm25)

[Truyện 24](%22%20%5Cl%20%22bm26)

[Truyện 25](%22%20%5Cl%20%22bm27)

[Truyện 26](%22%20%5Cl%20%22bm28)

[Truyện 27](%22%20%5Cl%20%22bm29)

[Truyện 28](%22%20%5Cl%20%22bm30)

[Truyện 29](%22%20%5Cl%20%22bm31)

[Truyện 30](%22%20%5Cl%20%22bm32)

[Truyện 31](%22%20%5Cl%20%22bm33)

[Truyện 32](%22%20%5Cl%20%22bm34)

[Truyện 33](%22%20%5Cl%20%22bm35)

[Truyện 34](%22%20%5Cl%20%22bm36)

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**LỜI GIỚI THIỆU**

"Thuật xử thế của người xưa" bao gồm những bài trích dịch từ các điển tích của Trung Quốc về cách ứng xử của người xưa.
"Người vô dụng có thể bị người khôn khéo bóc lột công sức cho đến khi hơi thở cạn kiệt. Còn người hữu dụng thì sao? Người thấy việc gì cũng làm được, thành ra việc gì cũng ôm lấy, cáng đáng, vong động, vong tưởng, cuối cùng cũng làm con rối cho bọn quyền thế cường hào. Tựu trung, hữu dụng hoặc vô dụng cũng đều bị dùng.
Người đạo đức, theo người xưa là người hiền trí. Trí để không ai lợi dụng mình. Hiền để không ai ghét mình. Chỉ có bậc hiền trí mới tránh được cạm bẫy của người khác"...
Đó chính là những gì mà cuốn sách này muốn gửi đến bạn đọc.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 1**

1. MỞ ĐẦU CÂU CHUYỆN

Một hôm Trang Tử dẫn học trò đi ngao du, nhân lúc ghé vào nhà một người bạn để thăm. Chủ nhà tay bắt mặt mừng, nói:
- Tiếng tăm tiên sinh vang dội như sấm bưng tai. Hôm nay tiên sinh ghé thăm bỉ phu thật là vạn hạnh.
Nói rồi quay lại gọi một gia đinh, bảo:
- Hôm nay ta gặp khách quý, để mở đầu câu chuyện ngươi hãy thịt một con chim cho ta đãi khách!
Đứa ở hỏi:
- Vâng ạ! Nhưng thưa chủ nhân, có hai con chim, một con hót hay, một con không biết hót, thịt con nào?
Chủ nhân chép miệng:
- Dĩ nhiên phải thịt con chim không biết hót, thứ vô dụng đó để làm gì?
Trang Tử cùng chủ nhân ngồi nhâm nhi ly rượu với thịt chim, luận việc thế thái nhân tình, đoạn từ giã chủ nhà, dẫn học trò ra đi. Họ đến bìa rừng, thấy một tiều phu chống búa nhìn cảnh rừng núi bao la. Trước mắt lão là một cây cổ thụ. Trang Tử thấy vậy hỏi:
- Trời chiều mà chưa thấy tiều ông đẵn được cây nào. Gặp cây này cao thẳng sao ông không hạ đi?
Lão tiều thở dài nói:
- Tôi cũng muốn hạ nó, nhưng ngặt gỗ nó xốp lắm, thứ vô dụng đó đẵn mà làm gì?!
Một học trò nghe vậy, hỏi thầy:
- Cây vô dụng thì bỏ qua, con chim vô dụng thì giết. Con thật không hiểu nổi thói đời?
Trang Tử mỉm cười nói:
- Ta ở vào khoảng hữu dụng và vô dụng đó. Chỉ có bậc đạo đức mới tránh khỏi tai họa mà thôi.
LỜI BÀN:
Đây là một bài học ngụ ngôn nhằm khuyên răn người đời . Câu kết luận của Trang Tử nói nghe như lạc đề. Vì chim và cây không phải là người. Hữu dụng và vô dụng là hai mặt đơn giản
của cuộc đời...
Nhưng ta để ý, làm thế nào để ẩn mình vào giữa lằn mắt vô hình hữu dụng và vô dụng đó? Trang Tử nói: "Chỉ có bậc đạo đức!"Người vô dụng không phải không làm được việc gì? Ít ra họ cũng
biết hô hoán (Nếu cho họ canh cửa), cũng biết dọn dẹp giặt giũ (nếu dùng họ trong việc sai vặt). Người vô dụng có thể bị người khôn khéo bóc lột công sức cho đến khi hơi thở can kiệt. Còn người hữu dụng thì sao? Người thấy việc gì cũng làm được, thành ra việc gì cũng ôm lấy, cáng đáng, vong động, vong tưởng, cuối cùng cũng làm con rối cho bọn quyền thế cường hào. Tựu trung, hữu dụng hoặc vô dụng cũng đều bị dùng. Người đạo đức, theo người xưa là người hiền trí. Trí để không ai lợi dụng mình. Hiền để không ai ghét mình. Chỉ có bậc hiền trí mới tránh được cạm bẫy của người khác. Có thể chứng minh một câu chuyện tương tự. Nước Tề có loạn lạc. Đôi bạn Bảo phúc Nha và Quản Di Ngô(tức Quản Trọng) phò hai vị công tử chạy ra nước ngoài. Bảo Thúc Nha đem công tử Tiểu Bạch sang nước Củ, và nói: "Chỉ có mấy nước nhỏ mới không thất tín". Quản Di Ngô đưa công tử Củ chạy sang nước Lỗ, và nói: "Lỗ là cường quốc của thời này. Vả lại Lỗ là quê ngoại của công tử ". Vua Tề bị giết. Nhờ nước Củ ở gần Tề nên Bảo Thúc Nha đem công tử Tiểu Bạch về kịp đã lên ngôi. Công tử Củ ở nước Lỗ rất xa không về kịp. Bảo Thúc Nha nói với công tử Tiểu Bạch (bấy giờ đã lên ngôi lấy hiệu là Tề Hoàn Công): "Trước
đây Quản Di Ngô muốn giết chúa công là bởi "ai vì chúa nấy". Lúc ấy Di Ngô đang phò công tử Củ. Xin chúa công đừng giận ông ta. Di Ngô là bậc đệ nhất kỳ tài. Chúa công muốn dựng nghiệp bá, không có ông đó, không xong. Nay tôi đem binh đóng biên giới làm áp lực, buộc vua Lỗ phải "xử trí" lấy Củ, và buộc vua Lỗ giao Di Ngô cho chúa công". Bên kia Di Ngô và vua Lỗ tranh không kịp với Tiểu Bạch, lòng còn đang tức. Bỗng nghe quân Tề kéo đến. Mưu sĩ nước Lỗ là Thi Bá, hiến kế: "Để tránh binh đao với Tề, chúa công nên giết Củ đi, vì Củ là tên vô dụng! Nhưng chúa công phải tìm mọi cách trọng dụng Quản Di Ngô, vì tài của ông ta "kinh thiên vĩ địa". Vua Lỗ nói: "Di Ngô một lòng với chủ. Nay ta giết Củ là chủ hắn, thì hắn không bao giờ chịu giúp ta đâu. Vả lại, Tiểu Bạch một mực đòi DiNgô về Tề, để tự tay mình trả thù". Thi Bá nói: "Đó là mẹo của Thúc Nha đòi Di Ngô về Tề để dùng. Chúa công không dùng thì giết chứ đừng trả Di ngô". Vua Lỗ không nghe. Di Ngô về Tề giúp cho Tề Hoàn Công, đưa nước Tề lên địa vị bá chủ. Vua Lỗ ân hận mãi.
Chuyện này có phần hơi khác chuyện Trang Tử trên đây. Ở đây kẻ vô dụng bị giết đã đành, nhưng người tài giỏi vẫn bị người ta đòi giết. Cũng may, Di Ngô và Thúc Nha là những người kỉ mưu tuyệt trí nên không bị những kẻ tầm thường hạ sát. Nhưng cái ý nghĩa của nó vẫn giống nhau, chỉ có bậc đạo đức, hiền trí mới giữ được mình.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 2**

2. HÌNH ẢNH MỘT XỬ NỮ NGÀY XƯA

Ngũ Tử Tư từ lúc lưu vong, xin ăn dọc đường bụng đói lả. Đến đất Phiên Dương thấy một thiếu nữ đang ngồi giặt lụa trên bến Lại Thủy, có đem theo mo cơm đặt bên cạnh.
Tử Tư nói:
- Ta trên bước đường cùng nên mới xin ăn, xin nàng giúp cho!
Thiếu nữ ngước lên nhìn Tử Tư rồi nói:
- Thiếp trông ngài không phải là người thường, đâu dám vì chuyện nhỏ mọn mà không cho ăn?
Người con gái mở gói cơm đưa cho Ngũ Viên (tức Ngũ Tử Tư) và Thắng (Thắng là đứa bé con Thái tử Kiến). Kiến bị vua cha muốn giết bỏ trốn tránh qua Trịnh, sau phản Trịnh bị giết ở Trịnh. Tử Tư phải mang Thắng theo). Ngũ Viên và Thắng cùng ăn. Ngũ Viên biết thiếu nữ nghèo khổ, lại ở nơi vắng vẻ, nên không dám ăn hết, để lại cho nàng một phần. Thiếu nữ nói:
- Hai người còn đi xa, hãy dùng hết đi.
Ngũ Viên và Thắng ăn hết cơm. Lúc sắp đi, Ngũ Viên nói:
- Tôi không bao giờ quên ơn nàng. Tôi là người chạy trốn.
Nếu gặp người khác xin đừng tiết lộ.
Thiếu nữ than:
- Ba chục năm nay ta chưa hề tiếp chuyện với người đàn ông nào. Giờ vì miếng ăn thành ra thất tiết! Thôi, các ngươi đi đi! Ngũ Tử Tư đi được mấy bước, ngoảnh mặt thấy cô gái giặt
lụa ấy đã ôm lấy cục đá nhảy xuống sông mà trầm mình.
Ngũ Viên bi thương quá đỗi, cắn ngón tay chảy máu, viết hai mươi chữ trên đá: "Nhĩ hoàn sa, ngã hành khất. Ngã phúc bảo, nhỉ thân nịch. Thập niên chi hậu, thiên kim báo đáp" (Nàng giặt lụa, ta ăn xin. Ta bụng no, nàng chết chìm. Hẹn mười năm nữa ngàn vàng báo đền). Tử Tư lấp đất hòn đá lại rồi dắt Thắng vào nước Ngô.
LỜI BÀN:
Cho đến bây giờ, có lúc người ta gặp cảnh ngộ thất thường đành tạm ăn xin qua ngày, thì thời đó việc ăn xin của Ngũ Tử Tư cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Vấn đề ở đây là một thiếu nữ quê mùa sau khi cho Ngũ Tử Tư ăn một bữa cơm, nàng lại trầm mình. Tại sao nàng lại tự sát? Có người nói, thiếu nữ chết là bởi Tử Tư dặn một câu: "Nếu gặp người khác xin đừng tiết lộ". Nàng
chết là để Ngũ Tử Tư yên tâm. Thật ra đó là ý phụ. Ta xem câu nàng nói: "Thiếp trông ngài không phải là người thường, đâu dám vì chuyện nhỏ mọn mà không cho ăn?" "không phải người thường" có ý chỉ Ngũ Tử Tư là nhân vật quan trọng sau này. "Đâu dám vì chuyện nhỏ mọn mà không cho ăn". Chuyện nhỏ mọn ở đây không chỉ việc nàng nhịn đói một bữa, mà có ý chỉ cho
việc "không được tiếp xúc với đàn ông ở nơi vắng vẻ". Vì vậy nàng mới than: "Ba chục năm nay ta chưa hề tiếp chuyện với người đàn ông nào. Giờ vì miếng cơm thành ra thất tiết!" Chỉ nói chuyện với đàn ông mà nàng cho là "thất tiết", đủ hiểu cái "tiết" to lớn đến bậc nào. "Tiết" ở đây là tiết hạnh, là sự trong trắng từ thể xác đến linh hồn. Phẩm tiết là cái diện mạo của Trinh tiết. Phẩm tiết không có thì cái "Trinh" cũng bằng thừa. Vì nhiều người không thân dâm mà ý dâm thì sao? Phẩm tiết của người con gái không hẳn chỉ ở những nhà quyền quý, không hẳn chỉ ở những tiểu thư, công nương, không hẳn chỉ ở những gia đình thế phiệt, trâm anh. Lấy theo con mắt của người nay, thì cái chết của thiếu nữ giặt lụa là "chết dại", nhưng với con người phẩm hạnh của người xưa, họ cho rằng: "danh tiết còn giá trị hơn thân xác". Vì thân xác có thể mất đi nhưng danh tiết vẫn còn. Hình ảnh ấy vừa cao cả, vừa bi tráng.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 3**

3. ÔNG GIÀ HỌ MÃ MUA... NGỰA HAY LÀ MIỆNG THẾ GIAN

Nhà họ Mã ngày trước chuyên nghề nuôi dạy ngựa và bán ngựa. Có một dạo gia đình ông suy sụp vì con ông bị bệnh nặng, đã vét hết tiền trong nhà mà con ông vẫn không khỏi. Ông bán hết số ngựa nuôi để thang thuốc cho con. Con ông sống được. Từ đó ông bắt đầu dành dụm, tằn tiện được một số tiền.Ngày nọ Mã ông nghe ở Hương Lâm có bán một giống ngựa quý, ông đến nơi đó xem tướng ngựa thật kỹ, biết đó là giống ngựa hay, thuộc loại Hoàng Phiêu, mặc dù nó có phần hơi gầy. Mã ông thích quá, nên chịu mua với giá đắt. Ông về nhà bàn lại với con:
- Phụ thân xem biết nó rất quý, dù hơi gầy, thuộc giống
Hoàng Tuyết Phiêu của người Khương. Nhà ta gây được giống này sẽ làm giàu không mấy hồi. Ngặt vì xa ngót ngày đường, qua đèo truông e có cướp, nên cha con ta cùng đi. Hai cha con họ Mã thử ngựa và ngã giá xong, tra yên cương, cha con đồng lên ngựa ra về, lòng thấy hoan hỉ.
Họ đi qua một xóm nhà, Mã ông khiêm tốn cho ngựa đi nước kiệu, dân làng đón ông lại nói:
- Mã lão! Ông là người nuôi ngựa, sao không biết thương ngựa? Con ngựa gầy thế kia, còn cha con ông cọp ăn bảy ngày không hết, nỡ nào cả hai lại đè trên mình nó?
Ông Mã nói với con mình:
- Họ nói phải đấy con ạ! Vậy cha nhường cho con cưỡi. Cha cầm cương cho.
Thế là một mình Mã công tử ngồi ngựa, ông Mã đi bộ theo. Họ yên tâm đi xóm nhà khác, bây giờ trời đã khá trưa, những người ngồi mát trên đường thấy cảnh cha con họ Mã như vậy, họ kéo ra đón đầu ngựa, xỉ vả người con:
- Ai dạy công tử về cách hiếu đạo như thế? Con thì ngồi ngựa kênh kiệu, để cha chạy bộ theo đổ mồ hôi! Qua cánh đồng kia có học hiệu Khổng Môn, chắc họ đánh công tử trào máu ra mất!
Mã công tử lật đật nhảy xuống ngựa, chắp tay thưa với cha:
- Họ nói phải đấy cha ạ! Nãy giờ con cũng khỏe rồi, cha hãy cưỡi nó cho đỡ mệt. Người cha lên ngựa đi, ngang qua "Khổng Môn học hiệu", một số học trò ở đó biết mặt ông già, chúng chạy lại đón ông nói:
- Mã lão bá! Lão bá lâu nay mạnh giỏi chứ? Nghe nói lệnh
lang lâu nay bệnh thập tử nhất sinh, nay mới vừa hơi bình phục lão bá để lệnh lang nhọc nhoài cho đành. Mã lão nhảy xuống ngựa nhìn con rồi thì thầm:
- Kể ra họ nói cũng phải. Kể không còn bao xa, ta dắt ngựa đi vậy. Hai cha con xuống ngựa dắt bộ, hồi lâu đến xóm khác, có ai đó nhìn ngựa rồi chửi:
- Đúng là cha con một lão vô học. Đây là giống Hoàng Tuyết Phiêu, một loại thiên lý mã, mua về để cưỡi hoặc làm giống, nào phải mua về để thờ, sao có ngựa lại không cưỡi?
Cha con họ Mã thiếu điều muốn khóc. Lão nói với con:
- Cưỡi ngựa cũng bị chửi, mà không cưỡi cũng bị chửi! Ta chịu hết nổi! Thôi thả quách cho xong! Hai người dắt đi một đoạn cho khuất mắt mọi người, rồi tháo cương, cởi yên, đánh một roi, ngựa dong tuốt vào rừng mất dạng. Về đến nhà, bà cụ nghe đón đầu ngõ. Ông cụ thuật lại mọi chuyện. Bà cụ nghe qua đấm vào đầu bình bịch, vừa khóc vừa nói:
- Ngu sao là ngu! Có bao nhiêu vét đi mua ngựa, rồi thả ngựa đi! Xưa nay miệng lưỡi thế gian. Việc mình mình cứ làm, chiều ý, nghe lời họ làm gì? Rồi đây lấy gì mà sinh sống, lấy gì mà cưới vợ cho con? Ngu ơi la ngu!...
LỜI BÀN:
Quả là, không "ở sao cho vừa lòng người"! Ông già họ Mã hiền hậu đến mức thiếu tự tin. Những người ngoài nhìn vào làm sao hiểu được tình trạng của họ Mã và con ngựa kia như thế nào?
Ý kiến nào họ nói cũng phải, nhưng trước nhất họ Mã phải biết đánh giá được cái việc của mình. Tục ngữ có câu: "Chín người mười ý", thì ý thứ mười là ý mình vậy. Mua ngựa là quyết tâm, mà giữ được "quyết tâm" (chỉ con ngựa) là thiếu quyết định. Thiếu một trong hai cái đều hỏng.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 4**

4. CHUYỆN CON VE SẦU VÀ NƯỚC NGÔ

Một sớm, Thái tử Hữu mang cung tên vào cung, vừa gặp vua Phù Sai. Nhà vua hỏi:
- Con mang cung tên đi đâu mà áo quần ướt sũng thế này?
Thái tử nói:
- Con đi săn vô ý bị sụp hầm?
- Sao lại vô ý sụp hầm?
Thái tử nói:
- Con thấy con ve đang kêu, con toan rình bắt. Bất ngờ con thấy con bọ ngựa đưa càng lên bắt con ve, lại thấy con chim sẻ đậu gần đó muốn đớp con bọ ngựa. Con bèn lui lại chuẩn bị bắt con
chim sẻ, không ngờ bị sa xuống sình!
Nhà vua nói:
- Con chỉ biết ham cái lợi trước mắt mà không nghĩ đến cái hại phía sau. Thiên hạ có ai ngu như con không?
Thái tử nói:
- Vậy mà có kẻ ngu hơn con! Lỗ vốn là nước lễ nhạc, trước có Chu Công, sau có Khổng Tử, không xâm phạm gì đến Tề, thế mà Tề vẫn cất quân đánh, tưởng là lấy được Lỗ. Ai ngờ nước Ngô ta vượt ngàn dặm đánh Tề, ai ngờ nước Việt đem quân cảm tử đánh Ngô!... Phù Sai nổi giận hét:
- Cút! Cút... Đó là luận điệu của thằng giặc già Ngũ Viên!
Thằng giặc ấy tao đã giết rồi! Nếu mày là con tao từ nay đừng nói tới việc đó nữa!
Thái tử Hữu sợ hãi lui ra.
LỜI BÀN:
Trước đây Ngũ Tử Tư khổ tâm, khổ công can gián Phù Sai về việc này, ông bị Phù Sai giết đi, vì vẫn đinh ninh rằng nước Việt không bao giờ dám phản. Thái tử hữu mượn hình ảnh con ve, con
bọ ngựa, con chim sẻ để chỉ nước Lỗ, Tề, Ngô, Việt. Người ta nói:"Không kẻ nào điếc bằng lòng người không muốn nghe, không kẻ nào mù bằng kẻ không muốn thấy". Ngô Phù Sai không ngu nhưng ông không muốn nghe những lời can phải. Ngô Phù Sai không giết con mình nhưng cất quân đi đánh Tề và hội chư hầu lần nữa, nước Việt đánh úp nước Ngô và giết chết Hữu! Chả khác nào Ngô Phù Sai đã giết con.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 5**

5. TIẾNG ĐÀN BÀN QUỐC SỰ (TRÂU KỴ THUYẾT TỀ UY VƯƠNG)

Tề Uy Vương lên ngôi 9 năm, ngày nào cũng đàn quyển ca vang, đắm say tửu sắc. Một hôm có người tên Trâu Kỵ là người nước Tề, xin vào yết kiến Tề Uy Vương, nói:
- Tôi biết gảy đàn, nghe đại vương thích âm luật, nên tìm đến.Uy Vương cho người mang đàn ra. Trâu Kỵ lên dây, nhưng không gảy. Uy Vương hỏi:
- Tiên sinh cho ta nghe một bản chứ?
Trâu Kỵ nói:
- Biết cầm lý (lý thuyết về đàn) mới là quan trọng, còn tiếng đàn chẳng qua là do sợi tơ phát âm mà thôi.Vua hỏi:
- Vậy thế nào là cầm lý?
Trâu Kỵ nghiêm trang nói:
- Cầm là Cấm! Là cấm ngặt! Là cấm chỉ những sự đắm say tửu sắc để giữ cho chánh đạo. Trong đàn, dây lớn nhất chỉ vua, còn các dây nhỏ là bề tôi. Đời Phục Hi chế đàn có 5 dây. Đến Chu Văn
thêm một dây, sang Chu Vũ thêm một dây nữa để hợp tình ý giữa vua tôi, vậy đủ biết đàn dùng vào việc chính sự. Uy Vương nói:
- Phải! Tất nhiên tiên sinh phải biết cầm âm?
Trâu Kỵ nói:
- Tôi học đàn tất phải biết chơi đàn, cũng như đại vương lo nghiệp nước, há lại không biết trị quốc hay sao? Nay đại vương cầm mệnh đất nước mà không trị, có khác gì tôi cầm đàn mà
không gảy? Tôi ôm đàn mà không gảy thì đại vương không bằng lòng. Đại vương bỏ nước không trị thì trăm họ không bằng lòng!
Uy Vương ngạc nhiên nói:
- Thì ra tiên sinh mượn tiếng đàn để khuyên ta? !
Sau đó Uy Vương mời Trâu Kỵ làm tướng quốc, Trâu Kỵ chấn hưng nước Tề thành một cường quốc.
LỜI BÀN:
Đây cũng là thuật thuyết khách. Uy Vương thích âm nhạc. Trâu Kỵ xưng mình biết chơi đàn nên mới được Uy Vương tiếp. Nếu Trâu Kỵ nói: "Tôi vào khuyên nhà vua không nên đam mê tửu
sắc", thì chưa chắc được Uy Vương mời vào. Quả như lời Trâu Kỵ nói, âm nhạc dùng vào việc lễ nghi chính sự, âm hưởng của nó khiến người ta thư thái, an lạc, vui hòa. "Nhạc" là điệu đàn, còn âm là "lạc" là vui hòa. Các triều đại thời cổ (trước nhà Chu) đều dùng âm nhạc trong việc tế lễ, thiết triều. Đến đời Trụ Vương nhà Ân, vua Trụ sai một đại nhạc sư là Sư Diên chế ra một loại âm nhạc cho các ca nữ hát để hòa đàn theo, dần dần biến thành hai thứ âm nhạc song hành: Đó là Âm nhạc cho triều đình và Âm nhạc trong cung đình. Nhạc cung đình là nhạc đệm theocác điệu múa của cung nữ, tiến độ của nó đi đến độ "dâm nhạc". Chính Sư Diên là tác giả khúc Mi-mi, một bản dâm nhạc bất hủ vào thời đó, Sử nói: "Từ khi vua Trụ cho dạo khúc Mimi, nhà vua bắt đầu bỏ bê triều chính, sa vào con đường tửu sắc, nhục dục". Khi Chu Vũ Vương đánh chiếm triều ca, giết vua Trụ, Sư Diên chạy về Đông đến nước Vệ, tự tử trên sông Bộc... Những đêm khuya vắng, người dân ở vùng sông Bộc thường nghe khúc Mi-mi rất ma quái, quyến rũ. Một thành ngữ còn sót lại ngày nay là "Bộc thượng tang trung" (Trên sông Bộc, trong đám dâu, chỉ cho việc trai gái gian dâm. Truyệng Kiều có câu: "Ra tuồng trên Bộc trong dâu / Thì con người ấy ai cầu mà chi")
Lời của Trâu Kỵ nói, là nói về nguyên ủy của âm nhạc. Còn nói "cầm", hai từ ấy nghĩa khác nhau nhưng đọc cùng âm, Trâu Kỵ dùng để nhấn mạnh cho nhà vua thức tỉnh. Trâu Kỵ là vị tướng
quốc giỏi của thời đó. Sau thời Án Anh, nước Tề chưa có vị tướng quốc nào sánh ngang với Trâu Kỵ.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 6**

6. THUẦN VU KHÔN THỬ TÀI TRÂU KỴ

Thuần Vu Khôn vốn là một biện sĩ (biện sĩ: Người biện bác giỏi) lỗi lạc nhất của Tề, nghe Trâu Kỵ uốn ba tấc lưỡi mà được phong làm Tướng quốc, có ý không phục, bèn dẫn bọn tay chân đến
yết kiến Trâu Kỵ. Trâu Kỵ tiếp đãi tử tế, Thuần Vu Khôn với vẻ mặt cực kỳ kiêu ngạo nói với Trâu Kỵ:
- Tôi có mấy điều thô lậu có thể trình bày với Tướng quốc
được không?
Trâu Kỵ chắp tay đáp:
- Không dám! Xin tiên sinh cho nghe!
Thuần Vu Khôn nói:
- Con không lìa mẹ, vợ không lìa chồng!
Trâu Kỵ đáp:
- Xin vâng lời! Từ nay tôi không xa vua nửa bước!
Khôn nói:
- Đã dùng gỗ gai làm bánh xe mà bôi thêm mỡ thế là trơn lắm, nhưng nếu mà đục lỗ vuông khó mà vận chuyển được!
Kỵ đáp:
- Xin vâng lời! Tôi không làm điều gì trái với thông tục.
Khôn nói:
- Cánh cung dẫu cứng cũng có lúc trễ, các dòng sông đều chảy ra bể, tự nhiên mà hòa hợp!
Kỵ đáp:
- Xin vâng lời! Tôi sẽ chọn người hiền mà dùng, quyết không đem kẻ bất tài vào chốn miếu đường.
Khôn nói:
- Cầm sắt không so dây thì không thành âm luật.
Kỵ đáp:
- Xin vâng lời! Tôi sẽ sửa lại pháp luật để xem xét những kẻ gian lận.
Thuần Vu Khôn sợ hãi sụp lạy rồi lui ra. Bọn tay chân thấy bộ mặt của ông méo xệnh liền hỏi:
- Sao vậy?
Thuần Vu Khôn thở ra, nói:
- Ta dùng ẩn nghĩa hỏi năm điều, quan Tướng quốc trả lời được hết. Ngài là bậc đại tài ta không thể sánh bằng.Sau đó Trâu Kỵ lập tức áp dụng những điều mà Thuần Vu
Khôn đã nói.
LỜI BÀN:
Thuần Vu Khôn dùng phép ẩn ý bàn về phép làm chánh trị của Tể Tướng, Trâu Kỵ hiểu được nên giải đáp hết mọi thắc mắc. Câu đáp bao giờ cũng đồng dạng với câu xướng, ăn khớp với nhau.
Người ta tưởng chừng hai bộ óc liên thông với nhau. Trong 5 điều, mỗi điều là một chi tiết trong việc xây dựng đất nước, không điều nào ngoài vấn đề. Thuần Vu Khôn hỏi, nhưng câu hỏi bị phù
phiếm, không bắt bí, mọi vấn đề đều đặt vào triều chính, nhờ vậy mà Trâu Kỵ có thể liên tưởng kịp thời. Giả sử, Khôn hỏi một câu vu vơ nào đó như: "Trăng sáng vằng vặc, cung nữ nghêu ngao" thì Trâu Kỵ trả lời sao đây? Sử nói: "Thuần Vu Khôn có tài trông mặt mà đọc hết tư tưởng người đối diện". Giờ này gặp phải tay đối thủ, nét mặt ông tiu nghỉu, đến nỗi bọn đệ tử chế ông: "Sao vậy?", thì thật là thú vị.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 7**

7. QUAN DỞ ĐƯỢC KHEN, QUAN GIỎI BỊ CHÊ

Trâu Kỵ ghi nhớ lời Thuần Vu Khôn nên ông làm việc hết sức siêng năng và cẩn thận. Bấy giờ ai cũng đồn vị quan trấn thủ đất A là người hiền, và chê quan trấn thủ đất Tức Mặc đủ điều.Trâu Kỵ để tâm đến việc đó, cho người xem xét hư thực rồi tâu lại cho Tề Uy Vương biết. Uy Vương cho triệu tập quần thần, lại đòi hai vị quan trấn thủ kia. Trước mặt bá quan, vị quan đất Tức Mặc bị coi bằng "nửa con mắt". Vua gọi lão ra hỏi:
- Người trấn thủ Tức Mặc cớ sao để các quan ở triều chê ngươi?
Lão đáp:
- Thần chỉ biết làm hết chức trách của mình, còn việc khen chê thần không được biết.
Uy Vương lớn tiếng:
- Ta cho người dò xét đất Tức Mặc thấy ruộng vườn tươi tốt, người dân giàu có, việc quan không bê trễ, cả một vùng phương Đông ấy yên ổn, mới hay nhà ngươi một lòng vì dân, không đút lót
cho bọn quan lại ở triều, vì lẽ đó mà nhà ngươi bị chê. Ngươi thật xứng đáng là một lương thần.
Nói rồi liền gia phong cho vị quan đất Tức Mặc. Lại gọi vị quan đất A, nói:
- Ngươi trấn thủ đất A thế nào mà ngày nào ở triều cũng thấy lời khen ngợi về ngươi. Ta cho người đến dò xét thì thấy ruộng vườn bỏ hoang người dân đói rách. Quân Triệu xâm lấn bờ cõi ngươi không chịu cứu. Nhà ngươi bóc lột tiền của dân chúng đút lót cho kẻ tả hữu của ta để được tiếng khen. Ngươi là tên tham quan độc ác.
Quan đất A sụp lạy xin tha tội. Uy Vương truyền đem hắn bỏ vào chảo dầu sôi. Các quan xanh mặt. Vua truyền những tên từng khen chê bất công đó ra mắng:
- Các ngươi là tai mắt của ta lại ăn bẩn, phải trái đảo lộn. Nay đem các ngươi cho vào vạc dầu.
Uy Vương truyền đem những kẻ thân tín nhất của mình bỏ vào vạc dầu để làm răn! Chư hầu thấy sự cải cách của Uy Vương đều sợ.
LỜI BÀN:
Việc này nhan nhản ở mọi xã hội. Đời nay có khác gì đời xưa? Thí sinh đi thi thấy mình yếu kém bèn đút lót để được điểm cao. Thậm chí có người không đi thi mà vẫn cấp bằng làm mất công
nhà vua phải "lật sổ bộ" ra tra. Nguyễn Khuyến nói: "Có tiền việc ấy thì xong nhỉ? Đời trước làm quan cũng thế a?" May mắn thay cho triều nào minh quân gặp lương thần. Vụ án hai ông quan trên đây là một bài học cho những người có trách nhiệm với người dân.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 8**

8. NHÂN VÀ TRÍ

Thầy trò Khổng Tử bỏ nước Lỗ lưu vong ra nước ngoài. Một hôm Khổng Tử gọi Tử Cống (một trong 72 học trò hiền của Khổng Tử) hỏi:
- Theo con, thế nào là người nhân, thế nào là người trí?
Tử Cống suy nghĩ một lát rồi đáp:
- Thưa thầy, người nhân là người biết thương người; người trí là người hiểu người.
Khổng Tử khen "hay". Rồi kêu Tăng Tử vào hỏi lại câu trên. Tăng Tử suy nghĩ một hồi rồi đáp:
- Thưa thầy, người nhân là người biết thương mình; người trí là người tự biết mình.
Khổng Tử chịu quá! Đoạn ông gọi Tử Lộ vào hỏi:
- Theo con, thế nào làngười nhân, thế nào là người trí?
Tử Lộ thưa:
- Theo con, người nhân là người làm sao cho người khác thương được mình; còn người trí là người làm sao cho người khác hiểu được mình!...
Khổng Tử rất đỗi ngạc nhiên, ngửa mặt khen rằng:
- Bất ngờ thay!...
LỜI BÀN:
Cùng một cân hỏi nhưng ba câu trả lời hoàn toàn khác nhau, đây thật là điều thú vị và bất ngờ.
Nhưng ta thường thấy việc đời không khác nào một dòng sông, có lúc từ trên cao đổ ào ào xuống vực sâu, có lúc trườn mình, len lách qua hẻm núi, có lúc thênh thang lặng tờ giữa bình nguyên... thiên hình vạn trạng. Nhưng mỗi dạng trạng đều phù hợp với mỗi hoàn cảnh. Bởi không bao giờ trời mưa lụt mà sông cạn, trời nắng hạn mà nước sông dâng. Núi dựng bạt ngàn dòng sông không thể không uốn mình lượn theo thế núi. Con người cũng thế. Có lúc ta vì người và người vì ta, có lúc ta vì ta, và người vì người, theo hoàn cảnh mà hành sự. Như thế mới không lỗi. Trong toán học cũng có những vấn đề như trong nhân sinh.
Trước đây 2300 năm, nhà Toán học Hi Lạp, Eulide phát biểu: - "Từ một điểm ngoài đường thẳng, ta chỉ vẽ được một và chỉ một đường thẳng song song với đường thẳng đã cho"! Ai muốn học toán lên cao bắt buộc phải chấp nhận lời yêu cầu này. Vì đây là một điều hiển nhiên. Thế mà ở Anh, Remann lại phát biểu: - "Từ một điểm ngoài đường thẳng, ta không vẽ được một đường thẳng nào song song với đường thẳng cho trước"! Chưa hết! Sau đó nhà toán học Laubatchewsky lại phát biểu: - "Từ một điểm nằm ngoài đường thẳng, ta có thể vẽ được vô số đường thẳng song song với đường thẳng cho trước"! Thế có trái ngược không? Hai định đề sau đây phải là sai (vìsai đâu là định đề!), ở toán cao cấp người ta vẫn dùng nó. Tất nhiên muốn dùng nó phải tùy theo điều kiện. Người ta thường nói, "chân lý ở bên này Pyrréneés, sang bên kia trở thành nghịch lý". Đúng hay không đúng còn tùy theo hoàn cảnh. Qua câu hỏi nhân trí của Khổng Tử, Ngũ tử Tư ở nước Ngô (người cùng thời với Khổng Tử) nói:
- Không thương mình làm sao thương được người ngoài?
Không thương người làm sao người thương ta? Môn đồ của Khổng Tử chỉ "chẻ tư sợi tóc nhân nghĩa" (ý nói phiến diện) mà thôi! Nhân và Trí ít nhiều gì vốn đã có sẵn trong mỗi người, chỉ sử dụng có hợp lúc không thôi! Do đó bất kỳ việc gì, đúng hay sai, công hay tội chúng ta khó mà đem nhận xét chủ quan ra để phán xét được. Bởi việc hành xử của tha nhân còn tùy thuộc hoàn cảnh của họ lúc đó.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 9**

9. NƠI CHUỒNG NGỰA

Ngày xưa có một hàn sĩ đến kinh để ứng thí. Trong lúc đợi đến ngày thi chàng tạm ngụ tại một quán rộng rãi bề thế. Nhà quán thấy chàng túng thiếu tiền liền cho ra ngủ ngoài chuồng ngựa. Một hôm chàng đi thi về ghé lại chuồng ngựa bỗng thấy cháy bùng bùng phía trước, chàng hàn sĩ vừa kêu vừa cứu lửa, vừa chạy tìm đồ dập lửa. Lửa cháy gây thiệt hại cho quán khá nhiều. Chủ quán dẫn chàng lên cáo quan, nói:
- Gã thư sinh này xin ngụ nhà tôi, hắn không có tiền bạc gì nên tôi không cho ngụ trong nhà, cũng không nỡ đuổi nó, chỉ cho nó ở tạm chuồng ngựa mà không tính tiền. Vì thế nó đâm ra oán
hận đốt nhà tôi để trả thù!
Án quan hỏi:
- Việc gã thư sinh này đốt nhà mụ, có ai thấy, có ai làm chứng?
Mụ quán nói:
- Bẩm quan, trưa vắng ít khách vãng lai, nhưng chính mắt tôi thấy hắn đốt nhà xong, miệng thì hô "lửa cháy", chân thì chạy tìm chỗ trốn.
Lúc ấy quan án nghĩ thầm: "Có lý nào mụ quán đặt điều để hại gã này? Vì mụ cho hắn ngủ ngoài chuồng ngựa, không tính tiền, vậy là người tốt rồi". Án quan tin lời mụ không cần nghe lời biện bạch của gã thư sinh. Án quan bắt chàng bỏ tù.Hai năm sau mãn án, chàng ghé lại kinh hỏi thăm thì biết tin mình đậu. Nhưng vì không có mặt mình lúc đó để điện thí, thì cầm bằng công cốc. Chàng buồn và hận. Hàn sĩ kia kiếm đâu được bộ áo nho sinh lịch sự, chàng ghé lại quán quầng ra sau chuồng ngựa bật lửa đốt nhà kho rồi chạy ra phía trước, vờ như thực khách mới bước vào quán. Chàng vừa gọi thức ăn vừa đưa mắt nhìn khói phía sau cuốn lên ngùn ngụt... rồi mới hô hoán lên: "Cháy nhà... Cháy nhà", rồi cũng chạy đi tìm gàu múc nước dội lửa. Mọi người xúm lại dập tắt ngọn lửa. Chủ quán dường như không nhớ mặt chàng.
Hàn sĩ bỏ đi, còn càm ràm mấy tiếng:
- Ôi cuộc đời! Kẻ có công thì bắt bỏ tù, còn người có tội được thưởng!...
LỜI BÀN:
Chàng thư sinh có vẻ như cay cú với cuộc đời. Xét ra mụ quán không có gì độc ác, vì nóng ruột mà thiển cận mới đổ oan cho chàng. Ngày xưa, bậc quân tử không mấy khi biện bạch nỗi oan khúc của mình. Hoặc có biện bạch mà người ta không nghe thì họ cũng không thèm oán hận. Xét cho kỹ, oán hận cũng không lợi gì.
Nhà Phật nói: "Nỗi oan không nên biện bạch. Vì biện bạch thì không hỉ xả". Nhưng tác giả của bài "Nơi chuồng ngựa" có một ý khác. Ý tác giả muốn nói, người đời thường hay lầm lẫn, hay có
những phán đoán chủ quan. Kẻ có công đáng ra phải được thưởng, người có tội phải bị trừng trị. Ở đây thì ngược lại. Để được công bình, xét công và tội của một người, kẻ có trách nhiệm xét việc không nên xét một cách võ đoán.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 10**

10. BIỂN CÁ LỚN

Tĩnh Quách Quân Điền Anh muốn xây lại thành Tiết cho thật uy nghi hùng tráng, đám thực khách của ông khuyên can, nhưng Điền Anh vẫn không nghe, còn hạ lệnh:
- Ai can, ta sẽ chém!
Có một ông khách đến nói:
- Cho tôi gặp Tĩnh Quách Quân, tôi sẽ nói ba tiếng thôi, nếu dư tiếng nào thì buộc tôi đi!
Tĩnh Quách Quân gọi vào. Khách nói:
- Biển cá lớn!
Rồi quay lưng chạy, Tĩnh Quách Quân gọi theo:
- Mời khách ở lại! Mời khách ở lại!...
Khách vừa chạy vừa nói:
- Kẻ hèn này không dám đùa với cái chết!
Điền Anh nói:
- Không sao! Xin hãy nói tiếp!
Khách nói:
- Ngài không nghe nói loài cá lớn sao?
Lưới không bủa được nó. Câu không kéo được nó. Nhưng nếu nó mắc cạn thì loài kiến tý tẹo kia cũng xâu xé nó được. Nước Tề với ngài giống như biển với cá lớn vậy. Ngài còn nước Tề thì ấp Tiết này có kể chi? Nhưng nếu nước Tề mất thì dù thành Tiết này có xây đụng trời cũng vô ích.
Tĩnh Quách Quân Điền Anh tỉnh ngộ đáp:
- Phải!
Rồi bỏ ý định xây dựng thành Tiết.
LỜI BÀN:
Đây là đoạn văn nói về nghệ thuật thuyết phục. Ba tiếng "Biển cá lớn" chưa đủ ý nghĩa muốn nói, nhưng ông khách phải nói vậy để gây sự tò mò của người nghe. Đó là điều tiên quyết. Kế đến ông khách quay lưng chạy càng làm tăng thêm sự chú ý, đó là điều thứ nhì để "hấp dẫn" người nghe. Kết quả Điền Anh phải bỏ ý định xây thành Tiết. Trên phương diện lịch sử, ta biết, ấp Tiết là đất phong của vua Tề cho Tướng Quốc Điền Anh. Ta có thể hình dung đó là một quốc gia trong một quốc gia. Xây thành kiên cố để chống giặc cũng không đến nỗi phung phí; nhưng chỉ làm riêng cho một ấp Tiết thôi, thì đó là "vì nhà" chứ không phải "vì nước". Xây riêng cho ấp phong của mình mà hao tốn của người dân, thâm lạm công quỹ, không mang tính toàn diện và quốc phòng thì bất lợi đủ điều:
Triều đình sẽ nghi kỵ ông, dân chúng sẽ khổ cực vì ông... Lời ông khách thuyết Điền Anh nhằm vào chỗ này. Sau khi Điền Anh mất, Điền Văn là con lên nối nghiệp được vua Tề phong là Mạnh Thường Quân, ấp Tiết vẫn là ấp phong như cũ.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 11**

11. THẾ NÀO LÀ ĂN TRỘM

Nước Tề có họ Quốc là địch phú.Nước Tống có họ Hướng là bần cùng. Họ Hướng đến học cách
làm giàu của họ Quốc. Họ Quốc nói:
- Tôi giỏi về nghề trộm. Trộm năm đầu thì đủ ăn, đến năm
hai thì giàu có, năm thứ ba thì đại phú. Nhờ của cải dư thừa tôi mới giúp được người nghèo khổ.
Họ Hướng nghe vậy mừng lắm, bèn về làm nghề trộm cắp.
Ngày nào họ Hướng cũng rình mò chực đục tường khoét vách, chẳng may bị người ta bắt được, bỏ tù và gia sản bị tịch biên. Họ Hướng rất đau khổ. Ra tù, ông đến nhà họ Quốc trách hận. Họ Quốc hỏi:
- Ông ăn trộm thế nào nói tôi nghe?
Họ Hướng thuật lại việc làm của mình. Họ Quốc nghe xong giảng cho ông nghe: Trời có bốn mùa, đất có vật sản. Nhờ đó mà ruộng vườn màu mỡ tốt tươi, tôi thu hoạch nó, chất thành kho
đụn. Lại nữa, ở trên bộ tôi ăn trộm cầm thú, ở dưới nước tôi ăn trộm cá tôm đều là sản vật của Trời Đất, chứ đâu phải của riêng ai? Ăn trộm của Trời Đất không bị tai vạ. Còn ông ăn trộm tài sản của tư nhân tất nhiên phải mắc tội, còn trách ai được?
Họ Hướng nghe rồi lòng vẫn nghi hoặc, bèm tìm tới một vị tiên sinh để thỉnh giáo. Tiên sinh giảng giải như lời họ Quốc.
LỜI BÀN:
Đoạn văn trên của nhà tư tưởng Liệt Ngự Khấu, dùng lời ẩn dụ để nói rằng cuộc sống thường nhật của mỗi người là phải chăm lao động. Mọi sản vật do con người tạo ra, gốc gác của nó vẫn có sẵn trong thiên nhiên, có điều người ta có chịu làm việc hay không mà thôi. Ta để ý, cây cối đứng một chỗ mà vẫn sống được là vì trong đất có chất bổ dưỡng cho cây cối, nhưng rể cây phải "chịu" làm việc hút chất bổ vào. Hoa lá có đủ màu xanh, hồng, tím, bạch là do trong không khí có chất bổ dưỡng, hoa lá có tiếp nhận những chất đó hay không. Trong nước sông, nước biển, nước ao hồ... Có vô vàn loài thủy tộc thì nước có chất bổ dưỡng. Mọi loài cùng tranh sống đều phải làm việc. Họ Quốc nói việc "ăn trộm" là nói theo nghĩa bóng, Hướng hiểu theo nghĩa đen. Đọc lịch sử thời Xuân Thu ta thấy, họ Quốc là quan thượng khanh của Tề, giàu có khác gì một tiểu vương lại chăm lo làm việc và có lòng từ thiện. Ở Tống có họ Hướng (điển hình như Hướng Thú) cũng là một đại phu chuyên về mặt quốc chính, suốt đời ông chuyên nghiên cứu về thuật an dân. Hướng Thú không để ý đến gia cảnh của mình, suốt đời hết Tấn lại sang Sở, gia cảnh cơ cực. Ở đây tác giả nói về ngụ ngôn. Rất tiếc họ Hướng không hỏi rõ cách ăn trộm thế nào trước khi hành động. Ngày nay, phương tiện, đất đai... Còn dồi dào mà vẫn có người không chịu làm việc, chỉ mong "một đêm ăn trộm bằng ba năm làm", có đáng buồn không.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 12**

12. MẠO BIỆN CỨU TRI KỶ

Mạo Biện nước Tề là thực khách của Tĩnh Quách Quân Điền Anh, Biện có nhiều tật xấu nhưng lại được Tĩnh Quách Quân yêu vì. Thực khách trong nhà ai nấy không vui liền xúm lại can, kể cả
Mạnh Thường Quân Điền Văn (con của Điền Anh). Tĩnh Quách Quân nổi giận nói:
- Các ngươi chết đi đừng phá nhà ta! Dẫu sau này ta có vì
Mạo Biện làm hư hại ta vẫn cứ làm! Rồi cho Mạo Biện ở phòng nhất, bắt con trưởng mình phải
hầu hạ, cơm nước mỗi ngày ba lần. Vài năm sau, Tề Uy Vương mất, Tề Tuyên Vương thay. Tuyên Vương rất ghét Tĩnh Quách Quân. Không bao lâu Tĩnh Quách Quân bị bãi chức Tể tướng, trở về ấp Tiết ở với Mạo Biện. Sau đó Mạo Biện xin gặp Tề Tuyên Vương. Tĩnh Quách Quân nói:
- Tuyên Vương ghét Điền Anh mỗ. Tiên sinh đến đó ắt chết!
Mạo Biện cười buồn:
- Mạo Biện này vốn không muốn sống. Cứ để tôi đi. Mạo Biện tới gặp vua Tề, Tề Tuyên Vương giận, có ý muốn giết ông ta, hỏi:
- Ta nghe, ngươi được Tĩnh Quách Quân yêu quý, nói gì cũng nghe phải không?
Mạo Biện đáp:
- Yêu quý thì có, còn nghe thì không.
Vua gằn:
- Có gì làm bằng chứng?
Mạo Biện nói:
- Có đó! Hồi Đại vương còn là Thái tử, Biện tôi có bảo với Tĩnh Quách Quân: "Thái tử có tướng bất nhân, má phị mắt híp giống như đầu heo luộc, hãy phế đi, để lập công tử Giao Sư (con bà Vệ Cơ)".
Tĩnh Quách Quân khóc, nói:
- "Tôi không nhẫn tâm làm việc đó được!". Đại vương nghĩ xem, nếu Tĩnh Quách Quân nghe lời tôi thì đâu có ngày hôm nay? Còn một chuyện nữa, Tể tướng Chiêu Dương của Sở muốn đem ấp phong của mình rộng gấp mấy lần ấp Tiết để đổi lấy ấp Tiết, tôi xúi nên đổi, Tĩnh Quách Quân
than:
- "Ấp Tiết là của tiên vương phong cho. Bây giờ tuy bị chúa công ghét bỏ, nhưng nếu đem đổi đi, thì khi xuống suối vàng, biết trả lời sao với tiên vương đây? ".
Đó là bằng chứng. Tề Tuyên Vương nghe vậy cảm động nói:
- Tĩnh Quách Quân đối với quả nhân tốt như vậy ư? Quả nhân còn trẻ không hiểu được việc đời. Tiên sinh có thể vì quả nhân mà vời Tĩnh Quách Quân về triều được không?
Mạo Biện đáp:
- Xin tuân mệnh!
Tĩnh Quách Quân mặc áo, đội mão mang kiếm báu, tất cả đều của tiên vương ban cho, về triều gặp Tuyên Vương. Tuyên Vương xin lỗi rồi mời ông làm Tướng Quốc. Ông từ chối mãi không
được bèn nhận lời.Người ta khen Mạo Biện địa vị tuy thấp hèn nhưng vẫn vui vẻ, sẵn sàng cứu được ân nhân tri kỷ trong lúc hoạn nạn.
LỜI BÀN:
Mạo Biện có nhiều tật xấu nhưng không rõ là tật gì. Có điều, người dị tật nhiều khi hay có dị tài. Bọn thực khách dèm pha Mạo Biện với Điền Anh có lẽ vì nhãn quan của họ không thấy được cái
hay của Mạo Biện. Bao nhiêu khách đều ghét Mạo Biện, chỉ riêng Điền Anh nhận Mạo Biện làm tri kỷ, thì Điền Anh vẫn có chỗ hơn người. Chỉ có anh hùng mới biết được anh hùng. Điền Anh bị thất sủng. Bao nhiêu thực khách không ai hiến kế gì để giúp Điền Anh. Chỉ có MaÊo Biện cả gan gặp Tuyên Vương. Chúng ta ngạc nhiên khi vua hỏi: "Ta nghe, ngươi được Tĩnh Quách Quân yêu quý nói gì cũng nghe phải không? ". Câu hỏi là "trúng ý" Mạo Biện rồi. Mạo Biện liền dẫn những điều Điền Anh không nghe mình. Một câu mà Mạo Biện nói gần như chửi Tuyên Vương: "Thái Tử có tướng bất nhân, má phị mắt híp giống như đầu heo luộc". Trong trường hợp này, Mạo Biện càng quá lời càng tốt cho Điền Anh. Giả như Tuyên Vương không hỏi câu đó, mà hỏi một câu nào khác bất kỳ, ví dụ câu: "Tên Mạo Biện kia, ngươi đến đây xin xỏ cho Điền Anh à? "hoặc: "Cút ngay! Ta sẽ cắt lưỡi quân thuyết khách"... thì Mạo Biện có thuyết phục được không? Việc ấy không xảy ra, nhưng ta dám quả quyết rằng "được"! Là vì, những người ăn nói giỏi thì bất kỳ câu nào họ cũng có tài để trả lời. Vả lại, theo sử, Tề Tuyên Vương là một ông vua có nhiều đức tính lạ. Rất thích vui thú, lại cũng thích bàn luận về văn học, triết học. Tề Mạo Biện là tay gan dạ, mưu trí đã không phụ lòng Điền Anh. Điều này cho ta một bài học kinh nghiệm, không nên đánhgiá ai một cách vội vàng, đã kết bạn với ai thì phải đem hết lòng thành ra mà đối xử với họ. Trong đời chỉ cần một việc làm cao cả và đúng chỗ cũng đủ bù vào trăm ngàn lần mình đã nhờ đỡ họ...

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 13**

13. TÍN LĂNG QUÂN KẾT BẠN

Tín Lăng Quân là công tử Ngụy Vô Kỵ (người hoàng tộc), vốn là người có tâm hồn cao khiết, nhân hậu, tính thích chiêu hiền đãi sĩ, không phân biệt giàu nghèo, thường lấy lễ để giao tiếp với
kẻ sĩ. Nước Ngụy có kẻ ẩn sĩ tên là Hầu Doanh, tuổi đã 70, nhà nghèo, làm nghề giữ cửa thành Di Môn ở Đại Lương. Ngụy công tử nghe tiếng, tìm đến kính cẩn kết giao. Lòng công tử chí thành khiến Hầu Doanh không thể từ chối. Hầu Doanh giới thiệu với công tử một người mổ heo ở chợ tên là Chu Hợi. Ngụy công tử vẫn thành tâm lui tới thăm viếng Chu Hợi, Hợi chưa từng đáp lễ, công tử không hề có ý phiền. Ngày kia, nhà công tử có đặt tiệc mời các tân khách. Công tử tự mình đánh xe mời Hầu Doanh, rồi vào chợ đón Chu Hợi. Giữa tiệc đông đảo mọi người cao quý, hoàng thân quốc thích, Tể tướng, đại phu, tướng quân, phu nhân, kiều nữ vọng tộc... Công tử vẫn
xem Hầu Doanh và Chu Hợi là thượng khách. Nhiều người thấy vậy chửi thầm Hầu Doanh và Chu Hợi.Bấy giờ nước Tần sai Đại tướng Vương Hạt đem quân vây kín Hàm Đan của Triệu đánh phá suốt ngày đêm. Tướng quốc của Triệu là Bình Nguyên Quân Triệu Thắng cứ lăm le đầu hàng.
Trước nay Triệu Thắng vốn kết thân với Tín Lăng Quân (Ngụy Vô Kỵ), lại quen biết với vua Ngụy là An Ly Vương. Triệu Thắng sai sứ giả sang Ngụy vương mượn quân. Vua Ngụy sai tướng Tấn Bỉ đem 10 vạn quân sang cứu Triệu. Vua Tần biết vậy hăm:
- Nước nào cứu Triệu ta diệt nước đó.
Ngụy Vương nghe vậy cả sợ, liền ra lệnh cho Tấn Bỉ án binh bất động ở Nghiệp Hạ. Còn Tín Lăng Quân Ngụy Vô Kỵ vốn có mối giao tình thâm đậm với Bình Nguyên Quân, nên ông cố vào triều cố thuyết phục vua Ngụy tiến quân. Vua Ngụy quyết khước từ. Tín Lăng Quân đau đớn không biết làm cách nào để giúp bạnmình, liền nói với đám thực khách:
- Các vị có vì ta mà hy sinh cứu Triệu không?
Cả ngàn tân khách đều hưởng ứng lời hiệu triệu đó.
Tín Lăng Quân dẫn đám thực khách đi ngang qua Di Môn, ghé lại thăm Hầu Doanh, Hầu Doanh nói:
- Chúc công tử cố gắng. Doanh này già rồi không theo công tử được.
Thấy Hầu Doanh không nói gì thêm, Tín Lăng Quân từ giã ra đi lòng buồn vẩn vơ. Đi được mấy dặm, Tín Lăng Quân chợt nghĩ điều gì đó, bèn quay lại, thấy Hầu Doanh đứng trước cửa đón mình. Hầu Doanh mỉm cười nói:
- Tôi đoán công tử thế nào cũng trở lại.
Vô Kỵ (Tín Lăng Quân) hỏi:
- Sao biết?
Hầu Doanh nói:
- Công tử đãi Doanh này rất hậu. Giờ này công tử vào nơi nguy hiểm mà Doanh này không có một ý kiến gì, tất công tử sẽ giận, nên trở lại hỏi cho ra lẽ? !
Vô Kỵ nói:
- Tôi ngờ rằng đãi tiên sinh có điều gì sơ sót nên tiên sinh mới giận mà ghét bỏ, vì thế tôi quay lại hỏi cho biết.
Hầu Doanh nói:
- Công tử nuôi ba ngàn thực khách đã vài chục năm rồi thế mà không có vị nào nghĩ ra diệu kế. Công tử và đám thực khách liều mạng xông vào trại Tần có khác nào ném thịt cho hổ đói? Có phải trước đây công tử có ơn với Vương Phi Như Cơ không?
Tín Lăng Quân chợt nhớ ra... Liền quay về thành Ngụy gặp Vương Phi Như Cơ, nhờ Vương Phi lấy cắp binh phù đưa cho mình rồi tức tốc trở lại gặp Hầu Sinh (tức Hầu Doanh), Hầu Sinh nói:
- Tướng ngoài mặt trận có thể không tuân theo mệnh vua.
Công tử phải mời Chu Hợi mới được.
Tín Lăng Quân cùng Hầu Doanh đến gặp Chu Hợi. Hợi nói:
- Tôi là đứa mổ heo ở chợ, thân phận hèn hạ, bấy lâu đội ơn công tử hạ cố. Sở dĩ Hợi tôi không nói lời ơn nghĩa vụn vặt là đợi đến lúc này đây.
Hầu Doanh nói:
- Binh hung chiến nguy! Doanh này đã già không đi cùngcông tử được. Khi công tử tới trận, ở đây Doanh này xin lấy cái chết để tạ ơn công tử.
Ba người bái biệt nhau. Tín Lăng Quân đến Nghiệp Hạ cùng với Chu Hợi vào yết kiến lão tướng Tấn Bỉ. Tín Lăng Quân nói:
- Đại vương thấy tướng quân mấy mươi năm dầm sương dãi
gió cực khổ về binh nghiệp, nay sai Vô Kỵ đến cầm quân thay cho lão tướng.
Nói rồi đưa binh phù ra, hai bên so, ăn khớp nhau. Nhưng Tấn Bỉ nói:
- Làm tướng ngoài mặt trận có lúc vì tình thế mà không tuân theo mệnh vua, tuy rằng công tử có binh phù này nhưng hãy chờ ít hôm, tôi làm sổ sách và cho người về hỏi lại nhà vua lần nữa.
Tín Lăng Quân nói:
- Cứu binh như cứu lửa. Thành Hàm Đan đang khắc khoải tứng giây phút lẽ nào phải chờ tin đi tin lại?
Chu Hợi hét:
- Nguyên soái không tuân theo mệnh vua, ý muốn làm phản chăng?
Nói rồi lấy dùi sắt đập đầu Tấn Bỉ chết ngay.
Tín Lăng Quân cùng Chu Hợi đoạt lấy binh quyền, đánh vào trại Tần. Tướng Tần là Vương Hạt đại bại, kéo tàn quân chạy về Hàm Cốc quan đóng kín cửa ải. Công tử Ngụy Vô Kỵ cứu được nước Triệu, danh tiếng lẫy lừng.
LỜI BÀN:
Vào cuối thời chiến quốc nhiều ông hoàng thân hay những quan lại cao cấp nhưng trẻ trung, thường hay mở cửa để đón tân khách như: ở Tề có Mạnh Thường Quân Điền Văn, ở Triệu có Bình Nguyên Quân Triệu Thắng, ở Sở có Xuân Thân Quân Hoàng Yết. Đó là chưa kể những tên vô lại, con buôn như Lao Ái, Lã Bất Vi ở Tần. Thực khách của họ có đến ba ngàn! Đám thực khách ấy bu bám vào các ông hoàng thân ăn ở đến mười mấy năm. Công tử Ngụy Vô Kỵ (Tín Lăng Quân) là trang công tử tuyệt vời.
Thực khách của ông ta hầu hết là những người có dũng khí. Cứ xem việc ngàn khách đó xung phong cùng Tín Lăng Quân đi đánh bạo Tần, đủ hiểu. Sở dĩ được như vậy là nhờ Tín Lăng Quân
đối xử với họ hết lòng. Điển hình như Hầu Doanh, Chu Hợi. Hầu Doanh là ông già giữ cổng thành Di Môn, Chu Hợi là anh chàng mổ heo ở chợ. Họ sống như những kẻ vô danh. Địa vị của họ thấp hèn, nhưng khí tiết và phẩm chất của họ chưa hẳn đã thấp.Vua Ngụy hứa giúp quân cho Triệu, nhưng vì sợ Tần mà không dám tấn binh. Ngụy Vô Kỵ thuyết phục thế nào cũng không xong. Đám môn khách của công tử không ai có mưu kế gì. Cuối cùng, công tử và đám môn khách đành phải đi liều mạng với Tần. Thử hỏi ba ngàn khách so với 15 vạn quân Tần khác nào ném thịt vào miệng thú dữ? Bấy giờ Hầu Doanh mới bày diệu kế. Nguyên nàng Như Cơ (vợ vua Ngụy) trước đây có một mối thù với kẻ giết cha mình. Mối thù ấy cho đến vua Ngụy cũng trả không được. Thế mà Ngụy Vô Kỵ giúp nàng trả thù được. Việc ấy ít người biết. Dẫu biết chưa chắc ai nghĩ ra được diệu pháp sau đó. Hầu Doanh đã bày cho Vô Kỵ vào thành nhờ Như Cơ trộm binh phù để sai khiến tướng Tấn Bỉ. Ông còn cho biết thêm, có thể Tấn Bỉ không giao binh quyền. Vậy thì làm cách nào? Chu Hợi là người mổ heo ở chợ, có sức khỏe tốt lại gan dạ. Sử nói: "Tín Lăng Quân hạ mình kết thân với Chu Hợi, từng giúp đỡ cho Chu Hợi, nhưng Hợi chưa bao
giờ nói được một tiếng cám ơn, Tín Lăng Quân không để tâm đến việc đó". Giờ này Chu Hợi vì nghĩa mà đi làm việc lớn. Chu Hợi giết Tấn Bỉ để đoạt binh quyền. Tín Lăng Quân kéo 10 vạn binh Ngụy đi đánh giặc Tần. giải vây cho Hàm Đan! Tại sao Hầu Doanh nói: "Khi công tử tới trận, ở đây Doanh này lấy cái chết để tạ ơn công tử"? Câu nói đó có hai nghĩa. Theo ngày xưa, người ta kết thân với nhau, có việc gì trọng đại mà họ không giúp được, thì người không giúp được phải tự sát để linh hồn yểm trợ người kia. Còn một nghĩa nữa: Hầu Doanh đã bày cho Ngụy Vô Kỵ một việc phạm pháp có tội với triều đình. Tội ấy xử tử cả họ cũng không đủ. Nên Hầu Doanh phải tự sát. Cái chết đó còn chết thay cho Vô Kỵ nữa. Tín Lăng Quân quả thật tuyệt vời mới có những người bạn như vậy.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 14**

14. ĐẸP VÀ XẤU

Một hôm thầy Dương Chu đi qua nước Tống trú tạm ở một khách điếm. Ông chủ điếm có hai bà vợ. Một bà rất đẹp và một bà rất xấu. Thế nhưng bà xấu được chồng yêu quý hơn. Dương Chu
hỏi duyên cớ, ông chủ đáp:
- Người đẹp tự cho mình đẹp, tôi chẳng thấy đẹp chỗ nào.
Còn người xấu tự cho mình là xấu, tôi chẳng thấy xấu chút nào.
Dương Chu quay lại nói với đệ tử:
- Các con thấy đó, mình làm được việc tốt, chớ nên khoe mình là tốt, thì đến nơi nào lại không được người ta yêu quý?
LỜI BÀN:
Thường tâm lý người thích khoe những gì mình đắc ý hơn người: Khoe giàu, khoe giỏi, khoe đẹp... đó là nguyên cớ để gây bất mãn cho những người xung quanh. Những cái đắc thế, đắc vị đó
cũng giống như nhụy hoa, đến lúc khai hương mới toát, nhụy mới lộ ra, và người ta mới chú ý đến. Hoa không thể cưỡng khai được. Cũng như cái tài, cái đẹp cái giàu tự mình phơi bày ra tất phải có tác dụng ngược. Tục ngữ có câu: "Cái nết đánh chết cái đẹp". Đơn giản như thế nhưng không phải ai cũng áp dụng được nó.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 15**

15. CÁI GHEN CỦA NÀNG TRỊNH TỤ

Sở Hoài Vương là ông vua đa tình nhưng rất ngu dốt về việc trị nước. Vua có một ái phi là Trịnh Tụ, đẹp nhưng hiểm độc và tham lam.
Sở Hoài Vương tiến cung một nữ nhân nhan sắc chim sa cá lặn. Nữ nhân ấy nết na đằm thắm ai cũng yêu mến. Trịnh Tụ thường lui tới viếng thăm nàng, biếu tặng nàng ngọc ngà châu báu, may cho nàng vô số xiêm y lộng lẫy.Một hôm Trịnh Tụ nói với mỹ nhân:
- Đại vương rất ghét người thở hơi vào mình.
Mỹ nhân điếng lòng hỏi:
- Thế thì phải làm sao? Xin chị giúp em với!
Trịnh Tụ nói:
- Muốn vậy thì khi gần vua em hãy khéo léo che mũi lại.
Mỹ nhân nghe theo kế ấy.
Một thời gian sau vua ghé cung thăm Trịnh Tụ. Trịnh Tụ liệu chừng nhà vua tin mình, liền nói:
- Ngọc thể bệ hạ có mùi hương cao quý như thế này mà "tân nhân" của bệ hạ nói rằng bệ hạ hôi như chuột xạ, thế có đáng hận không?
Sở Hoài Vương nhớ ra, nàng mỹ nhân nói chuyện với mình, thường lấy tay che mũi. Sở Hoài Vương tức giận hét vang như sư tử!
Nhà vua liền truyền lệnh cho nội thị lôi mỹ nhân ra xẻo mũi, lóc thịt hành hình cho đến chết.

LỜI BÀN:
Nói về ghen thì thiên hình vạn trạng cách ghen. Có người ghen bằng cách cho người phục kích để đánh đập, đâm chém, cho người tạt nước độc, nước bẩn vào mặt. Cái ghen của Trịnh Tụ mới thật có "nội công thâm hậu". Trước nhất Trịnh Tụ lấy lòng mỹ nhân, cố làm cho mỹ nhân tin mình, rồi bày kế độc để "hóa giải". Độc kế của Trịnh Tụ trơn tru, có lý như thế, ai mà không lầm! Chỉ đáng trách Sở Hoài Vương, ông vua nổi tiếng là hôn ám của thời chiến quốc. Sao vua không kêu mỹ nhân ra tra hỏi? Sao không tự mình nghe có mùi hương hay mùi hôi? Sao không chịu hiểu Trịnh Tụ là thứ phi trong cung vua Sở lại đi tư thông với sứ Tần, triều đình lại không ai biết?
Ngày xưa, nhiều mỹ nhân rất sợ bị tiến cung. Gửi thân vào nơi đó có khác nào cánh hoa trôi giạt trên dòng nước.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 16**

16. CỐT CÁCH CỦA MỘT NHÂN TÀI

Triệu Xa người nước Triệu là nhân viên đi thu thuế. Một hôm Triệu Xa vào thu thuế nhà Bình Nguyên Quân Triệu Thắng,tên quản lý của Bình Nguyên Quân ỷ mình là kẻ có thân thế nhất
định không chịu nộp thuế. Triệu Xa bèn giết tên quản lý đó. Bình Nguyên Quân toan giết Triệu Xa. Triệu Xa nói:
- Ngài là quý công tử của Triệu, không lý ỷ mình là người thân không coi phép nước vào đâu? Quốc pháp mà mất hiệu lực thì thế nước suy yếu. Nước khác thấy vậy đem quân đến đánh phỏng
nước Triệu có giữ được không? Nước Triệu mà mất thì đất Bình Nguyên Quân cũng không còn. Ngài là hoàng thân càng giữ đượcphép công, càng làm gương cho thiên hạ, có như thế trên dưới mới công bình, đất nước mới phú cường.
Bình Nguyên Quân nghe Triệu Xa nói chợt tỉnh ngộ và cho Triệu Xa là bậc hiền tài, bèn giới thiệu với nhà vua. Vua phong Triệu Xa làm quan nắm trọn quyền thu thuế cả nước. Nhờ đức tính liêm khiết và công bình của Triệu Xa, kho đụn của nước đầy đủ, nhà nhà no ấm.
LỜI BÀN:
Cái thói cậy thế ỷ thân dường như thời nào và nơi nào cũng có. Nước nào cũng có tham vọng trừ diệt nó đi, nhưng điều đó thật kho. Phong khí của nước nhà sáng sủa, luật pháp nghiêm minh, dân trí mở mang thì nạn hối mại, cửa quyền tự nhiên giảm đi, vì lúc ấy mỗi cá nhân đều ý thức được bổn phận và trách nhiệm của mình.
Qua truyện này ta biết, có lẽ từ lúc Bình Nguyên Quân Triệu Thắng cho mình là quan cao cấp (Tướng Quốc) trong triều dung túng cho đám bộ hạ làm điều ngược với phép nước, bởi vậy tên quản lý mới không chịu nộp thuế. Triệu Xa vì phép nước mới giết tên quản lý của Tướng Quốc, việc ấy tuy quá quyền nhưng không sai nguyên tắc. Trước đó có người nói: "Loạn tặc của nước nào cũng là loạn tặc của thiên hạ, ai cũng có quyền giết nó". Triệu Xa đòi lại quyền công bình cho dân cho nước.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 17**

17. DIỆN MẠO CỦA MỘT TƯỚNG TÀI

Bấy giờ Tần là một cường quốc, sai đại tướng Hồ Thương đem quân vây thành Ứ Dự của nước Hàn giáp biên giới Triệu. Nước Hàn cho người cầu cứu Triệu. Các danh tướng của Triệu ai nấy đều cho rằng địa thế ở Ứ Dự rất hiểm hóc mà binh lực của Tần thì quá mạnh, không thể cứu Hàn được. Vua hỏi Triệu Xa, Triệu Xa nói:
- Ứ Dự hiểm và hẹp, nếu cứu Hàn thì ta và Tần phải chọi nhau, không khác gì hai con chuột chọi nhau trong hang. Bên nàogan và mạnh thì thắng.
Vua phong Triệu Xa làm tướng đem 5 vạn quân đi cứu Hàn. Triệu Xa kéo quân ra cửa Đông, khỏi kinh thành Hàm Đan 30 dặm hạ trại. Triệu Xa hạ lệnh:
- Kẻ nào nói đến việc binh ta chém đầu!
Trong khi đó quân Tần rầm rộ tiếp tục kéo quân đến Ứ Dự làm nhà nhà rung chuyển. Một tên quân biết việc đó, nói:
- Quân Tần đông lắm, thành Ứ Dự lâm nguy trong sớm tối!
Triệu Xa cho chém đầu tên quân đó ngay lập tức. Rồi cho đào công sự, đắp lũy đóng quân dài hạn ở đó. Tướng Tần là Hồ Thương cho quân đi thám thính, Triệu Xa bắt được một tên, đãi nó cơm rượu no nê rồi thả ra. Triệu Xa liệu chừng tên thám thính kia về tới Ứ Dự, liền cấp tốc tấn binh. Hồ Thương nghe được liền chia một nửa quân tìm quân Triệu Xa mà đánh.
Bấy giờ trong quân Triệu có một tên lính tên là Hứa Lịch, viết vào tấm bảng ghi là "Xin Can", đến quỳ trước cửa dinh dâng lên. Triệu Xa thấy lạ truyền cho vào, hỏi:
- Muốn nói gì?
Hứa Lịch nói:
- Quân Tần không ngờ quân Triệu ta đến đây. Khi biết được ắt nó đem đại quân đến với khí thế ngất trời. Vậy, Nguyên Soái cần phải tập trung quân lực lại, đội ngũ chỉnh tề để đợi nó. Nếu không làm vậy ắt sẽ thua!
Triệu Xa nói:
- Vâng lệnh!
Hứa Lịch nói:
- Tôi đã phạm quân lệnh, xin chịu chém!
Triệu Xa nói:
- Hãy đợi lệnh sau.
Khi xuất trận, Hứa Lịch lại nói:
- Theo binh pháp ai chiếm được địa lợi thì thắng. Hình thế ở
Ứ Dự chỉ có Bắc Sơn là đỉnh cao mà tướng Tần không biết chiếm. Nguyên Soái hãy chiếm ngay đi.
Triệu Xa nghe lời, sai Hứa Lịch đem một vạn quân lên chiếm đỉnh Bắc Sơn. Nhờ vậy quân Tần có động tĩnh gì Hứa Lịch đều thấy và dùng cờ hiệu báo cho Triệu Xa biết.Hồ Thương nổi giận đem đại quân (10 vạn) tấn công vào trại Triệu. Triệu Xa đem quân thiện chiến ra cự, và Hứa Lịch cho quân trên núi tràn xuống với khí thế như xô non dốc biển. Quân Tần đại bại chạy tuốt về Hàm Dương. Qua trận này Hứa Lịch được phong làm Quốc úy.
LỜI BÀN:
Triệu Xa là một danh tướng thời đó. Đời binh nghiệp của ông chưa bao giờ biết bại. Triệu Xa dụng binh rất nghiêm, nhiều mưu trí. Cái việc ông hạ lệnh: "Ai bàn đến việc binh thì chém", mới
nghe như phản binh pháp. Thật ra, đó là hư chiêu. Binh sự bàn phải có nơi có chốn, không phải đụng nơi nào cũng nói. Triệu Xa cấm ngặt như vậy là để quân Tần không có đường mò. Triệu Xa
đình binh vờ như không dám gây sự với Tần. Tướng Tần cứ nghĩ Triệu Xa sợ, nên không đề phòng. Hứa Lịch chỉ là anh lính quèn, ai ngờ đó là một nhân tài (cũng giống như Triệu Xa trước đây chỉ là một nhân viên thu thuế). Hứa Lịch biết việc binh, can gián Triệu Xa mà không sợ chết. Trong thiên hạ "Địa hình" Tôn Tử nói: "Tấn bất cầu danh, thoái bất trị tội, duy nhân thị bảo, nhi lợi hiệp vu chủ, quốc chi bảo dã" (tiến lên không cầu danh, lui về không tránh tội, vì người mà bảo vệ, mà làm lợi cho nước). Hứa lịch là con người đó. Hứa Lịch làm đúng binh pháp khiến một tướng uy nghiêm lạnh lùng như Triệu Xa phải nghe theo. Triệu Xa có tác phong của một Nguyên Soái đã đành, Hứa Lịch lại càng có phong cách của một tướng lĩnh. Triệu Xa và Hứa Lịch mỗi người đều có một diện mạo khác thường.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 18**

18. KHÔNG AI HIỂU CON BẰNG CHA

Triệu Xa có người con trai tên là Triệu Quát, ngay từ bé đã đọc và bàn luận rất nhiều. Triệu quát vẽ trời vạch đất giảng giải lung tung, coi thiên hạ không ra gì, dẫu bố là Triệu Xa cũng không bắt bẻ được, nhưng Triệu Xa vẫn không cho là phải. Triệu mẫu thấy con được như vậy rất mừng, bà nói:
- Quả là... tướng môn xuất tướng!
Triệu Xa không vui, nói:
- Quát không thể làm tướng được. Nước Triệu không dùng nó là đại phúc cho xã tắc.
Triệu mẫu nói:
- Quát đọc hết binh thư, bàn rất thấu đáo về binh sự. Thiên hạ không ai bằng nó, sao bảo là làm tướng không được?
Triệu Xa nói:
- Chính vì Quát tự cho thiên hạ không ai bằng mình, tôi mới nói rằng nó làm tướng không được. Việc binh cầm bằng cái chết trong tay, lo lắng, sợ hãi, cẩn thận từng bước, học hỏi từng người mà vẫn còn nhiều sai sót. Thế mà Quát lại cho là dễ dàng. Nếu nó được giữ binh quyền thì nó sẽ tự ý mà làm, do đó những kế hay không lọt vào tay nó, chắc chắn chuốc lấy sự thảm bại. Triệu mẫu đem lời nói với Quát. Quát nói:
- Cha nay đã già nên nhát.
Hai năm sau Triệu Xa bệnh nặng, trước lúc lâm chung kêu
Quát đến dặn.
- Binh hung chiến nguy, người xưa lấy đó làm răn. Cha mày mấy năm làm tướng giờ mới kịp mừng tránh được cái nhục thua trận. Mày không có tài làm tướng chớ nên dây vào cái nghiệp đó mà làm hại nước, hư nhà, thiệt dân. Triệu Xa lại dặn vợ:
- Sau này nếu vua phong cho nó làm tướng, bà nên kể lại những lời của tôi và từ chối. Mất quân nhục nước là cái tội rất lớn.
Vua Triệu, sau khi Triệu Xa mất, cho Triệu Quát làm Mã Phục Quân, nối chức cha!
LỜI BÀN:
Thường một xã hội tiến bộ thì thế hệ sau phải hơn thế hệ trước. Tuy nhiên trên cương vị nghề nghiệp chưa chắc con đã hơn cha hay em đã hơn anh. Trong đạo làm tướng, ngoài tài năng thiên phú, người ấy còn phải mài luyện trên chiến trường để lấy kinh nghiệm xương máu, để biết địa hình địa thế, không thể ngồi trong tháp ngà mà nói chuyện chiến tranh. Qua cung cách của Triệu Quát, ta biết Quát không thể làm tướng được. Tác phong làm tướng phải trầm hùng, lạnh lùng, ít
nói mà hiểu việc sâu sắc. Còn nói nhiều chứng tỏ Quát không có chiều sâu, chỉ có thiển cận, nông nổi. Một lẽ dễ hiểu, nói nhiều là để lộ cái sơ hở của mình cho địch biết. Làm tướng mà đa ngôn, lạm ngôn là điều tối kỵ trong binh gia. Ta biết, trước đây Tôn Thúc Ngao làm lệnh doãn nước Sở,
trước khi lâm chung gọi con là Tôn An lại dặn: "Con ơi! Tài con thô thiển, con không thể chen vào đám quan trường được. Nếu đại vương có phong ấp cho con thì con nên từ chối. Nếu từ chối không được, con xin đất Tam Khâu. Đất ở đó cằn cỗi không ai tranh giành". Tôn Thúc Ngao mất, vua Sở phong chức cho Tôn An, An từ chối, vâng lời cha lui về làm dân. Xem thế đủ biết Triệu Quát không bằng Tôn An.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 19**

19. KHI TRIỆU QUÁT ĐƯỢC PHONG TƯỚNG

Bấy giờ Triệu Huệ Vương đã qua đời, Hiếu Thành Vương lên kế vị. Tần sai Đại Tướng Vương Hạt đem quân tiến đánh 17 quận ở Thượng Đãng (của nước Hàn), tướng Phùng Đình liệu sức không giữ được bèn dâng đất ấy cho Triệu. Người đến tiếp nhận đất Thượng Đãng Bình Nguyên Quân Triệu Thắng. Phùng Đình nói với Triệu Thắng:
- Công tử về Triệu cử danh tướng và đem đại quân đến đây mới giữ được đất này.
Thế nhưng khi tiếp quản xong, Bình Nguyên Quân về Triệu ngày đêm tiệc tùng để vui mừng "chiến lợi lớn", 17 quận ở Thượng Đãng không đánh mà được. Trong lúc đó tướng Tần vây đánh đến hai tháng, Phùng Đình không giữ nổi đành phải bỏ thành mà chạy, vua Triệu liền cử tướng Liêm Pha đến thì Tần đã lấy xong Thượng Đãng và đang tiến quân đến Trường Bình. Liêm Pha phân quân chống cự với Tần hơn nửa năm bất phân thắng bại. Vua Triệu còn nhỏ không hiểu biết việc binh nhung lợi hại thế nào cứ xúi Liêm Pha xuất quân mà không được phép thủ. Lúc đó Tần dùng kế phản gián nhờ các gian thần của Triệu phao tin: "Tần chỉ sợ Mã Phục Quân Triệu Quát. Nếu Mã Phục Quân cầm binh thì Tần sẽ rút binh về". Vua Triệu hỏi Triệu Quát:
- Khanh có thể đánh Tần được không?
Triệu Quát nói:
- Nếu Tần dùng Võ An Quân Bạch Khởi thì thần có thể tốn ít công phu trù mưu quyết kế, chứ Tần dùng Vương Hạt thì thần coi chúng không ra gì. Vua Triệu nghe Triệu Quát nói cứng như thế rất đẹp lòng, bèn phong Triệu Quát làm tướng chuẩn bị ra trận thay cho Liêm Pha.
Lạn Tương Như đang nằm bệnh nghe vậy liền vào triều can:
- Đại vương dùng Triệu Quát làm tướng chỉ vì nghe tiếng suông của ông ấy mà thôi, giống như gảy đàn không dây. Triệu Quát chỉ đọc sách chứ không có tài ứng biến.
Nhà vua không nghe.
Triệu Quát thẳng ra giáo trường duyệt 20 vạn quân sĩ. Duyệt binh xong, Triệu Quát liền chở mấy xe vàng lụa đem về nhà chào mẹ. Triệu mẫu nói:
- Lúc lâm chung, phụ thân con dạy những gì, nay con quên rồi sao?
Triệu Quát nói:
- Con cũng muốn từ chối, ngặt nỗi không có ai giỏi bằng Quát này!
Triệu mẫu dâng thư cho vua, đại ý: "Xin đức vua chớ dùngTriệu Quát. Quát chỉ biết đọc sách chứ không biết lẽ biến thông, không thể làm tướng được".
Nhà vua đòi Triệu mẫu vào triều. Bà nói:
- Già này từng thờ cha nó, được biết mỗi khi đức vua ban thưởng vật gì đều phân phát hết cho tướng sĩ, cùng chịu khó khổ với quân sĩ. Đến khi thụ phong làm tướng thì ông không để ý gì đến việc nhà nữa. Còn Quát làm tướng thì ngồi ngoảnh mặt về phía đông tiếp khách, không chịu nghe ý kiến ai. Vàng lụa của vua ban đều đem về nhà cất. Hằng ngày xem cái gì có lợi thì mua bán. Trước lúc lâm chung bố nó có dặn: "Nếu Quát làm tướng thì hại cho nước Triệu". Xin đức vua hãy chọn tướng khác.Nhà vua vẫn không nghe.
Triệu Quát dẫn binh đến Trường Bình thay cho Liêm Pha.Bên kia Tần cũng cho Bạch Khởi thay cho Vương Hạt. Trận đầu Bạch Khởi xuất ba ngàn quân, Triệu Quát xuất quân một vạn quân nên thắng được trận đó. Quát tự đắc khoa tay múa chân vạch trời, vẽ đất thuyết giảng om sòm, báo tiệp về triều!... Qua trận thứ nhì, Quát đem quân đuổi theo quân Tần, bị Bạch Khởi tung quân ra vây chặt quân triệu trong 46 ngày. Kết quả Triệu Quát bị giết tại trận. Quân Triệu đầu hàng. Đêm đó Bạch Khởi chôn sống 45 vạn quân Triệu. Dòng sông xanh Cốc Dương từ đó biến thành màu đỏ thẫm!
LỜI BÀN:
Ta miễn bàn Tướng Quốc Triệu Thắng bỏ mất Thượng Đãng, Triệu Thắng chỉ là ông hoàng để làm cảnh mà thôi. Triệu Quát không nghe lời cha dặn, mẹ dạy, với tính cách tự cao tự đại, Quát đã chôn 45 vạn quân Triệu trong một đêm. Vua Triệu tin dùng Triệu Quát mà không chịu tin Liêm Pha và Lạn Tương Như, Triệu mẫu cũng vì xã tắc mà vào triều can, thế mà Bình Nguyên Quân Triệu Thắng đang làm Tướng Quốc không có một lời can gián. Nước Triệu bại trận này khiến cho binh lực của sáu nước phương Đông (Sở, Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề) phải xuống dốc, nước Tần có cơ hội thôn tính sáu nước. Đây là một bài học lớn cho các bậc trị quốc ngàn đời. Kẻ có tài năng (nhất là tài năng về quân sự) thì họ có thái độ điềm tĩnh, nói rất ít, nghe rất nhiều. Mỗi
lời nói của họ vững như núi. Chỉ có bọn đồ điếu mồm mép bất tài vô dụng mới khoa dại mà thôi. Từ đó ta có thể suy ra những việc khác...

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 20**

20. QUỶ CỐC THỬ TÀI HỌC TRÒ

Quỷ Cốc Tôn sư có hai học trò xuất sắc là Tôn Tẩn và Bàng Quyên. Một hôm Quỷ Cốc muốn thử tài học trò bèn kêu họ lại, bảo:
- Ta ngồi trong động, trò nào có thể mời ta ra ngoài được?
Bàng Quyên vội vàng giành mời trước, nói:
- Bạch Tô sư, ngoài cửa động có rồng chầu phượng múa rất đẹp!
Quỷ Cốc nói:
- Hôm nay hung nhật, làm gì có việc đó?
Bàng Quyên lại nói:
- Có Bạch Hạc Đồng Tử mời thầy đi đánh cờ.
Quỷ Cốc lắc đầu, nói:
- Hôm qua ta đã chơi cờ với họ rồi.
Bàng Quyên trâng tráo:
- Nếu thầy không ra thì con nổi lửa đốt động!
Quỷ Cốc mỉm cười.
Đến lượt Tôn Tẫn mời. Tôn Tẫn thành kính thưa:
- Đệ tử không thể mời thầy từ trong ra ngoài được. Nhưng nếu thầy ở ngoài động đệ tử có cách mời thầy vào trong được.
Quỷ Cốc lấy làm lạ bèn truyền đem ghế ra ngoài ngồi, cốt xem Tôn Tẫn sẽ mời bằng cách nào.
Khi Tôn Sư an tọa, Tôn Tử vội quỳ xuống:
- Vậy đệ tử mời thầy ra ngoài được rồi!
Quỷ Cốc phục cái trí của Tôn Tẫn.
LỜI BÀN:
Hai lần Bàng Quyên mời Quỷ Cốc là hai lần lừa gạt một cách lộ liễu thấp kém. Giả sử có rồng chầu phượng múa, hoặc có Bạch Hạc Đồng Tử ở ngoài động, Quỷ Cốc vẫn không ra thì sao? Đến lần thứ ba, Bàng Quyên không cần mời nữa, bèn dùng cái kế "đốt động", Quyên bộc lộ hết cái ác tâm của mình. Quả thật, ngày sau do ghét Tôn Tẫn, Quyên đã đục lấy bánh xương chè của Tôn Tẫn. Quyên đã lừa thầy hại bạn. Tôn Tẫn không nghĩ đến đến chuyện xa vời, chỉ lấy sự thật làm kế (vì không kế nào hay bằng sự thật, không có bí mật nào kín bằng công khai). Bậc Tôn sư như Quỷ Cốc cũng phải mắc mẹo này. Tôn Tẫn ngày sau làm quân sư cho Tề hai lần đánh bại quân Ngụy do Bàng Quyên chỉ huy. Cuối cùng Bàng Quyên tự sát ở Mã Lăng. Qua cuộc thử trí trên đây, ta có thể đoán được tâm hồn của mỗi người.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 21**

21. TỂ TƯỚNG ÁN ANH, QUÝ TRỌNG VỢ

Án Anh có nhiều công trạng đối với nước Tề, Tề Cảnh công tặng áo hồ cừu, phong thực ấp... Án Anh nhất mực từ chối. Cảnh Công thấy một người đàn bà liền hỏi:
- Có phải là nội tử của quan Tể Tướng đó không?
Án Anh đáp:
- Bẩm phải!
Cảnh Công cười bảo:
- Bà nhà đã già mà còn xấu nữa. Ta có một ái nữ có thể cho Tể Tướng được.
Án Anh chấp tay nói:
- Lúc trẻ người ta lấy mình là mong rằng lúc già có thể nhờ cậy được. Vợ tôi tuy già xấu nhưng tôi vẫn quý trọng, không dám phụ.
Tề Cảnh Công rất kính phục Án Anh.
LỜI BÀN:
Nhân gian chuyện một chồng một vợ từ thuở cưới nhau đến răng long bạc tóc là chuyện bình thường. Nhưng trong đám quan lại ngày xưa mà bàn việc một chồng một vợ thì hiếm lắm. Hồi xưa có câu: "Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng". "Thê" là vợ chính, "Thiếp" là vợ lẽ. Nhà vua gả ái nữ cho Án Anh, đặt địa vị một người nào đó, họ cho việc ấy là vinh dự, là cao quý, nhưng Án Anh chối từ. Không có cao quý nào bằng tấm lòng đối đãi thủy chung với nhau. "Giàu đổi bạn, sang đổi vợ", thói đó đã thành "văn bản". Với thời cách đây hơn 2500 năm, Án Anh quả là một nhân vật cấp tiến. "Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng gian, uy vũ bất năng khuất". Án Anh là một trang quân tử, đáng làm gương cho mọi người.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 22**

22. HỌ CHẾT VÌ... QUẢ ĐÀO

Một hôm Lỗ Chiêu Công cùng quan đại phu Thúc Tôn Nhược qua thăm Tề Cảnh Công bày tiệc chiêu đãi. Bọn Tam Kiệt (ba dũng sĩ nổi tiếng đó là Công Tôn Tiệp, Cổ Giả Tử, Điền Khai Cư) chống kiếm đứng hầu dưới thềm, có ý kiêu ngạo. Nguyên ba người này vốn có sức mạnh lại có công lớn, thường hay ỷ mình nên kiêu ngạo với bá quan. Ba tên đó liên kết với nhau, lại còn liên kết một số cường thần trong triều có ý bất hảo. Từ lâu Án Anh muốn trừ chúng mà chưa có dịp.
Nhân dịp này Án Anh tâu:
- Nay vườn kim đào đã có quả chín, xin chúa công cho trẩy để chúc thọ hai vua. Nhà vua sai người đi hái, Án Anh theo giám sát. Một lúc Án
Anh đem đào vào, nói:
- Giống đào quý này có tên là "Vạn thọ Kim Đào", còn gọi là Bàn Đào. Nguồn gốc nó ở Độ Sách Sơn ngoài biển, trồng đã ba mươi năm, từng ra hoa mà chưa từng kết trái. May sao năm nay được lứa đầu tiên. Toàn cây đào có chín quả, chỉ có sáu quả chín, tôi hái vào đây.
Án Anh dâng rượu và mời Lỗ Chiêu Công một quả đào. Tiếp đó Án Anh dâng rượu và mời Tề Cảnh Công một quả. Cảnh Công lại ban cho Thúc Tôn Nhược và Án Anh mỗi người một quả. Ai nấy ăn vào thấy mùi vị ngon ngọt sảng khoái.
Án Anh quay xuống các quan, nói:
- Theo lệnh chúa công truyền cho các quan, quan nào thấy mình có nhiều công trạng được phép tâu lên để lãnh đào.
Dũng sĩ Công Tôn Tiệp đứng ra nói:
- Ngày xưa chúa công đi săn bị con cọp gấm chụp, tôi ra sức giết nó, cứu được chúa công, công ấy như thế nào?
Án Anh nói:
- Cái công bảo giá ấy cao ngất trời, còn gì hơn, đáng được ăn đào lắm.
Nói rồi cho Công Tôn Tiệp một quả.
Cổ Giả Tử đứng ra nói:
- Ngày xưa chúa công qua sông Hoàng Hà bị con giải yêu quái làm nổi sóng, sắp đắm thuyền hại chúa công, tôi nhảy xuống nước giết giải. Công ấy thế nào?
Tề Cảnh Công nói:
- Đó mới là cái công to lớn nhất đời. Đáng được uống rượu và ăn đào.
Án Anh cho Cổ Giả Tử uống rượu và ăn đào. Đào đã hết.
Điền Khai Cương giờ bước ra nói:
- Tôi phụng mệnh chúa công đi đánh nước Từ, bắt được tướng sĩ nước Từ. Các vua Từ, Đàm, Cử cả sợ mới tôn chúa công tôi làm minh chủ. Cái công ấy có xứng đáng để được ăn đào không?
Án Anh nói:
- Công của tráng sĩ lớn gấp mười so với hai người trước, nhưng giờ đào đã hết, tạm uống chén rượu, chờ năm khác vậy.
Điền Khai nói:
- Giết hổ, chém giải chỉ là cái công vặt, còn ta xông pha dưới tên đạn, biết bao khó nhọc, thế mà không được ăn đào, chịu nhục trước mặt hai vua, để tiếng cười về sau, còn mặt mũi nào sống nữa.
Nói rồi rút gươm tự vẫn.
Công Tôn Tiệp giật mình nói lớn:
- Công ta nhỏ mọn mà được ăn đào, không nhường cho bạn sao gọi là liêm, không chết theo bạn sao gọi là dũng?
Công Tôn Tiệp cũng đâm cổ chết theo.
Cổ Giả Tử la lên:
- Ba ta đã kết nghĩa với nhau. Nay hai bạn đã chết rồi, ta sống làm gì?
Nói rồi cũng tự sát.
LỜI BÀN:
Các dũng sĩ ấy thường cho mình là đại dũng sĩ nên nặng chất háo danh, khinh sinh. Công trạng của ba người, chỉ có Điền Khai Cương là vì dân vì nước nhiều hơn, có tính chất là "vị tướng quân của triều đình" hơn hẳn hai người kia. Cương nói sau nên không được ăn đào, vì tự ái mà đâm ra hổ thẹn, dẫn đến tự sát. Hai dũng sĩ còn lại cảm thấy hổ thẹn thật sự, nên cũng tự sát theo. Đây là Án Anh nghiên cứu cách trừ họ. Thực ra nếu Án Anh không muốn giết họ, thì cứ bổ đôi quả đào cho mỗi người một nửa và uống chung rượu. Giải thích cặn kẽ, thì không đến đỗi cái chết đã xảy ra. Bọn Tam Kiệt ngày thường hay tự hào thành tích và sức lực mình, liên kết với đám Lương Khâu Cứ, Trần Vô Vũ là những kẻ quỷ quyệt, chuyên ném đá giấu tay. Tam Kiệt khinh miệt bá quan. Bọn họ có thói vũ phu nhưng không thâm độc như hai ông quan trên đây. Tuy vậy nếu để chúng sống dai cũng bất lợi cho triều đình. Mẹo của Án Anh giết họ rất kín đáo và nhẹ nhàng, không ai bắt bẻ được.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 23**

23. THẾ NÀO LÀ CÔNG PHÁP BẤT VỊ THÂN

Nước Tấn, nước Yên nghe tin Tam Kiệt của Tề đã chết, liền đem quân đánh sâu vào đất Tề, quân Tề nhiều phen thảm bại. Trước đây Án Anh nhiều lần tiến cử lên vua bậc hiền tài Điền Nhương Thư, nhưng Cảnh Công vẫn không đoái hoài đến. Giờ đất nước có nguy biến, Cảnh Công mới biết sợ, sai Án Anh mang lễ vật đến Đông Hải rước Điền Nhương Thư về triều. Điền Nhương Thư giảng giải binh pháp cho Tề Cảnh Công nghe, Cảnh Công rất phục ông, bèn phong làm Đại Tư Mã thống lãnh quân đội, đem quân dẹp giặc. Điền Nhương Thư nói:
- Thần xuất thân từ chốn dân dã, nay chúa công giao binh quyền, chức tước đứng trên bá quan, e rằng lòng người không phục. Xin chúa công chọn cho một người mà trong nước ai cũng
kính trọng để làm giám quân, có vậy hiệu lệnh của thần mới thi hành được.
Tề Cảnh Công chọn quan đại phu Trang Giả làm giám quân.
Điền Nhương Thư bảo Trang Giả:
- Giờ ngọ ngày mai lúc mặt trời đứng bóng, cắm cây gỗ để xem giờ. Quá ngọ mà Trang Giả vẫn chưa đến. Nhương Thư chặt gãy cột, bước lên đài ban hiệu lệnh. Mãi đến chiều Trang Giả ngất
ngưởng đến. Nhương Thư hỏi:
- Cớ gì quan giám quân bây giờ mới đến?
Trang Giả cậy mình được vua yêu, nên vẻ mặt kiêu ngạo, đáp:
- Họ hàng thân hữu bày tiệc tiễn hành nên đến chậm.
Điền Nhương Thư nói:
- Đạo làm tướng khi đã thụ mệnh vua thì phải quên nhà, khi xông trận thì phải quên mình. Nay nước nhà có giặc xâm lấn, chúa công lo lắng đem việc quân ủy thác cho hai ta, thế mà ông vì chén rượu mà quên phận sự.
Trang Giả vẫn tự đắc nói:
- Giờ còn kịp chán, nguyên soái bất tất phải lắm lời!
Điền Nhương Thư hỏi chức Quân chính:
- Làm tướng đến trễ, phạm vào điểm nào?
Quân chính nói:
- Quân phạm! Chém!
Điền Nhương Thư thét võ sĩ trói Trang Giả lại đem ra quân môn xử tử. Ba quân khiếp vía. Kẻ thân tín của Trang Giả vội chạy về phi báo với Cảnh Công. Tề Cảnh Công cả sợ sai Lương Khâu Cứ cầm cờ tiết đến xin Điền Nhương Thư tha tội cho Trang Giả. Cứ giục xe vào quân môn thì Trang Giả bị chém rồi.
Điền Nhương Thư lại hỏi Quân Chính:
- Tội giục xe vào quân môn như thế nào?
- Cũng phải chém!
Điền Nhương Thư nói:
- Lý ra phải chém. Nhưng Lương Đại Phu có cờ tiết của chúa công, nên miễn cho tội chết. Nói rồi truyền chém đầu ngựa và đập bể xe. Các tướng ai nấy xanh mặt. Nhương Thư ra quân, Tấn, Yên không kịp giao tranh bỏ chạy về nước, Nhương Thư truyền quân đuổi theo chém hơn vạn
đầu giặc. Nước Tấn, nước Yên sai sứ sang giảng hòa.
LỜI BÀN:
Điền Nhương Thư là hình ảnh mẫu mực của vị tướng lãnh. Và loại người như Trang Giả cũng là hình ảnh của người cửa quyền cậy thân ỷ thế. Đất nước đang bị chiến loạn, đám con ông cháu cha đã không chút bận tâm lo lắng lại còn cản trở công việc của những người có tấm lòng vì nước vì dân. Từ khi loài người biết thiết lập một nền hành chánh thì họ cũng đã có những khẩu hiệu như: "Chí công vô tư", "Công minh liêm chính", "Vị quốc vong thân"... Đại quân đã định giờ lên đường trừ giặc, ấy vậy mà phải đình lại để chờ một người đang bận "nhậu" là nghĩa gì? Một quân đội hùng cường là quân đội có luật pháp nghiêm minh, ba quân tin và nể trọng tướng lĩnh. Hồi Tôn Vũ luyện quân ở Ngô, dẫu là đội nữ binh điển hình hợp hoàn toàn những cung nữ, hai viên đội trưởng nghĩ mình là cung nga được vua yêu, coi thường quân luật, vẫn bị Tôn Vũ giết như thường. Viên giám quân Ân Cái của Lưu Bang trong buổi Hàn Tín duyệt binh cho mỉnh là kẻ thân tín không chịu chấp hành quân luật, cũng bị Hàn Tín chém đầu. Bao giờ đất nước hết nạn cửa quyền, bè phái, dựa dẫm thì lúc đó luật pháp mới được thượng tôn, đất nước mới thực sự hùng cường và tiến bộ. Tư Mã Nhương Thư là vị tướng lãnh tiêu biểu vậy.
Nhương Thư viết để lại cho đời bộ"Tư Mã Binh Pháp" là một trong bảy bộ binh thư có giá trị của Trung Hoa.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 24**

24. VÔ CỚ HẠI NGƯỜI LÀ CÁI CỚ TỰ HẠI MÌNH

Tên Phí Vô Cực của nước Sở trước đây đã từng hại quan Lệnh Doãn Đấu Thành Nhiên, gia đình Thái Tử Kiến, gia đình Ngũ Xa (cha của Ngũ Tử Tư). Giờ hắn muốn hại đến gia đình Bá Khước Uyển. Bá Khước Uyển nổi tiếng là người hiền của nước Sở. Phí Vô Cực đâm ra cay ghét. Hắn lập mưu cùng Yên Tương Sư vu khống cho Bá Khước Uyển lập mưu giết quan Lệnh Doãn Nang Ngõa. Nang Ngõa là người không có trí, nghe vậy cho người tới nhà họ Bá tra xét, quả thấy có đồ giáp binh của của Bá Khước Uyển đang bày biện bên trong, còn bên ngoài đang bày tiệc linh đình mời Nang Ngõa đến dự theo lời dặn của Phí Vô Cực. Người khám về báo lại. Nang Ngõa nổi giận tức tốc kéo binh đến vây nhà Bá Khước Uyển. Khước Uyển biết mình lầm kế độc của Phí Vô Cực, nên tự sát. Nang Ngõa lệnh cho dân chúng phóng lửa đốt nhà Bá Khước Uyển. Dân chúng không ai chịu phóng lửa. Lão hăm giết.
Người ta đành bóp bụng ném lửa vào đốt nhà. Người nhà Bá Khước Uyển chạy ra, lão giết sạch. Phí Vô Cực lấy làm hả hê. Một đêm lão nghe có tiếng hát đây đó:
"Tội cho Bá Khước, trung mà bị hàm oan,
Thân đã uổng mà xương cũng tan.
Lệnh Doãn Nang Ngõa trơ nhu gỗ,
Trời có linh báo ứng liền liền... "
Nang Ngõa sinh nghi mới dẫn lính đi dò xét thì thấy nhà nào cũng có hương khói thờ cúng Bá Khước Uyển. Nang Ngõa phân vân mới hỏi các quan có uy tín như Công tử Thân Thẩm Doãn
Thú... Họ đều nói: "Bá Khước Uyển chết oan. Người trong nước ai cũng oán Phí Vô Cực và Yên Tương Sư". Nang Ngõa sợ hãi nói:
- Thật là lỗi lớn của tôi. Xin Thẩm Tư Mã giúp tôi một tay trừ hai thằng giặc đó.
Thẩm Doãn Thú nhận lời. Doãn Thú sai người tuyên cáo với dân chúng rằng: Bá Khước Uyển bị thác oan do Phí Vô Cực và Yên Tương Sư. Dân chúng hưởng ứng rầm rộ, cầm vũ khí vây nhà Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, bắt hai tên đó ra chém bêu đầu. Dân chúng tự động phóng hỏa đốt nhà Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, giết hết tộc đảng của chúng. Ai nấy đều hả lòng.
LỜI BÀN:
Một người, lắm khi có sở thích lâu dài biến thành một thứ bệnh tật. Có vô số bệnh tật lạ lùng.
Tên xiểm thần Phí Vô Cực có lẽ mang chứng bệnh "hại người hiền". Trong vòng hai mươi năm ở Sở, hắn hại không biết bao nhiêu là người hiền, dù các nhân vật đó đang cách xa hắn cả ngàn dặm (như cha con Ngũ Xa), họ không hề gây ân oán gì với hắn. Nếu hắn không mắc chứng quái bệnh đó thì không có lý do gì giải thích. Đành rằng, có những nhân vật gọi là "nịnh thần", hắn muốn hại ai khi nhắm rằng người ấy làm hại đến quyền lợi, uy tín hoặc hoặc sinh mạng hắn. Tên Phí Vô Cực trước đây từng hại Đấu Thành Thiên, Ngũ Xa, rồi đến hai con Ngũ Xa, Thái tử Kiến... Lâu dần đâm ra nghiện "hại người". Bá Khước Uyển hay Dương Lập Trung không hề động chạm gì đến hắn, hắn cũng giết hại được, người ta thấy hắn như thấy thần chết, hay một con rắn độc, nên họ hợp sức trừ mối hại đó đi! Đến cuối đời Chiến Quốc, nước Sở còn có những tên như Ngận Thượng, công tử Lan, Hùng Phụ Sồ cũng cùng một chứng bệnh như vậy. Những tên đó không bao giờ có được một cái chết như người bình thường. Bọn chúng đầy nhan nhãn ở mọi triều đại. Nói chung những người có tâm địa độc ác, có máu hại người, thường họ tự tạo cho mình cái nguyên nhân dẫn đến sự chết thảm. Ngày nay loài người tiến bộ, pháp luật nghiêm minh, những việc phi nhân ấy thấy đã giảm đi nhiều lắm.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 25**

25. MỘT BÀ HOÀNG GIỮ TIẾT VÀ MỘT BÀ HOÀNG THẤT TIẾT

Ngô Vương Hạp Lư xâm chiếm được nước Sở. Sở Chiêu Vương (con út Sở Bình Vương) cùng bá quan bỏ chạy không kịp mang theo Thái hậu và Hoàng hậu (Thái hậu là mẹ Chiêu Vương, tức vợ của Bình Vương; Hoàng hậu là vợ Chiêu Vương). Bộ hạ của Hạp Lư lùng bắt được Sở Chiêu Hậu. Vua Hạp Lư bắt bà phải "hầu". Đêm ấy vua Hạp Lư ngủ trong cung với Sở Chiêu Hậu. Hôm sau có người nói với Hạp Lư:
- Nàng Bá Doanh đáng lý là vợ của Thế tử Kiến, không ngờ
Sở Bình Vương vô đạo thấy nàng nhan sắc nguyệt thẹn hoa nhường liền đoạt lấy.
Bá Doanh tức là Thái Hậu của nước Sở. Nhan sắc bà hiện giờ vẫn mặn mà. Vua Hạp Lư thích quá, sai người đi gọi bà đến hầu. Bà Bá Doanh không chịu ra khỏi cửa. Vua Hạp Lư sai người đến bắt. Bà Bá Doanh vẫn đóng kín cửa, cầm kiếm gõ vào cửa mà nói:
- Ta nghe, ông vua là tiêu biểu cho một nước. Nay nhà vua
bày việc vô đạo. Kẻ vị vong này thà đâm cổ mà chết, quyết không chịu theo tên hôn quân đó!
Vua Hạp Lư hổ thẹn xin lỗi và cấm ngặt mọi chuyện đồi bại ở Hoàng cung.
LỜI BÀN:
Ngô Hạp Lư đại thắng quân Sở, vua Sở bôn đào. Dân Sở nhốn nháo. Nước Sở hiện giờ nằm trong cảnh đầu rơi máu đổ. Quyền sinh sát hiện giờ nằm trong tay vua quan nước Ngô. Đêm trước vua Hạp Lư bắt Sở Chiêu Hậu "hầu" mình (hầu, ngôn ngữ lịch sự, thật ra vua Hạp Lư "lấy" Chiêu hậu). Có lẽ Chiêu Hậu không dám phản đối. "Không dám phản đối" đồng nghĩa với "không phản đối", tức là bằng lòng. Sở Chiêu Hậu đã thất tiết! Đêm hôm sau Hạp Lư lại sai nội thị đưa Sở Bình Hậu đến. Bà không đến, lại còn chửi Hạp Lư là hôn quân. Bà sẵn sàng chết
để giữ phẩm tiết. Trước sự kiên cường đó vua Hạp Lư hồi tâm. Trước đây bà Bá Doanh bị cha chồng cưỡng đoạt, chắc chắn bà Bá Doanh biết được và đau lòng lắm. Nếu ai có chút từ tâm,
hay có máu nghĩa hiệp, không nên làm cho bà đau lòng một lần nữa. Lời bình của tác giả Ngô Nguyên Phi trong bộ "Khảo luận về thời Đại Xuân Thu Chiến Quốc". "Ông vua được nước đối diện với hai bà Hoàng hậu mất nước, một bà thì ưng thuận, một bà thì phản đối, thì phải hiểu rằng kẻ ưng thuận kia là tiêu biểu cho sự mất nước, người phản đối đó là linh hồn của đất nước. Quốc gia có tồn tại hay không là ở những người có phẩm tiết này. Kẻ chiến thắng biết giữ sĩ diện cho kẻ chiến bại là một chiến thắng toàn diện".

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 26**

26. KHỔNG TỬ VÀ CUỘC HÒA HỘI LỖ TỀ

Tề Cảnh Công gởi thư mời Định Công nước Lỗ hội họp ở Giáp Cốc để bàn việc giảng hòa. LỗĐịnh Công chọn Khổng Tử làm tướng để đi hội họp. Khổng Tử nói:
- Đã có văn thì phải có võ, không thể thiếu một được. Xin
chúa công sai quan Tư Mã đem quân đi theo. Lê Di là đại phu nước Tề mưu kế xảo quyệt (thay chức cho Lư Khâu Cứ) bàn với Tề Cảnh Công:
- Mai khai hội chúa công nên cho tấu nhạc Đông Di. Lại cho 300 quân Đông Di giả làm nhạc công, nhân đó mà bắt vua quan nước Lỗ. Còn thần đem quân đánh đuổi quân Lỗ đóng bên ngoài lễ đài. Tề Cảnh Công nghe theo. Việc này vua Tề không cho Án Anh
biết. Ngày hòa hội, hai vua Tề, Lỗ gặp nhau trên đài. Tướng lễ của hai nước Án Anh và Khổng Tử cũng gặp nhau. Hai bên chào hỏi nhau theo nghi lễ. Tề Cảnh Công truyền đội nhạc Đông Di lên đài. Cả 300 tên cầm vũ mao kiếm kích lên đài miệng hét lý lô. Lỗ Định Công cả sợ. Liền đó, Khổng Tử tiến tới trước mặt Cảnh Công nói:
- Hai nước hội nhau để tỏ lòng giao hảo, nên dùng lễ nhạc Trung Hoa mới phải, sao nhà vua lại dùng thứ nhạc mọi rợ?
Án Anh không biết đó là kế của Lê Di, nên cũng nói:
- Lời Khổng Khâu nói đúng, xin chúa công bỏ nhạc ấy đi!
Tề Cảnh Công cả thẹn truyền đội nhạc rợ lui xuống. Lê Di ở dưới cả giận, kêu đội nhạc nước Tề dặn lại:
- Hễ khi hai vua và các quan dùng tiệc, các ngươi đồng thanh hát bài "Tệ Cẩu" và cho hòa nhạc.
Lê Di truyền đội nhạc lên đài, phường nhạc nhảy múa và hát những điệu dâm loạn. Khổng Tử nhìn Tề Cảnh Công nói:
- Những đứa thất phu dám cợt nhả vua chư hầu. Xin nhà vua sai Tư Mã nước Tề đem phép nước ra trị chúng. Tề Cảnh Công làm thinh, cho qua. Bọn con hát càng làm già tới. Khổng Tử nhìn xuống đài vẫy quan Tư Mã nước Lỗ bắt hai đứa nhạc trưởng đem xuống chém đầu. Đám nhạc sợ hãi bỏ chạy.
Khổng Tử nói:
- Hai nước đã giao hảo với nhau như anh em, thì Tư Mã của nước Lỗ cũng như Tư Mã của nước Tề.Nói rồi vua quan nước Lỗ ra về. Án Anh nói với Tề Cảnh
Công:
- Cuộc hòa hội này nước Tề đã thất lễ với Lỗ. Vậy thì hãy dùng thành tâm mà tạ lỗi, bằng cách đem ruộng Vấn Dương trả lại cho Lỗ. Tề Cảnh Công nghe theo.
LỜI BÀN:
Đoạn này có mấy phần chính:
- Khổng Tử nói: "Đã có văn thì phải có võ". Ý ông muốn nói, văn và võ phải song hành. Người đời xưa nói: "Tất tiên năng chiến, hậu năng hòa". Ý nghĩa thực tiễn của nó là trước nhất mình phải đủ khả năng chiến đấu, lúc đó bàn đến chuyện hòa, đối phương mới nghe. Nếu lực lượng đôi bên không cân sức, thì hiệp ước hòa bình sẽ là hiệp ước bất bình đẳng. - Nhạc trong vấn đề ngoại giao là nhạc trong nghi lễ. Điều ấy người Trung Hoa đã có trước đó hai ngàn năm. Và hôm nay mọi quốc gia trên thế giới cũng đều như vậy. Phần nhạc trong nghi lễ được xem là công pháp quốc tế. Tên Lê Di hiểm độc nhưng lại ngu dốt, vậy mà Tề Cảnh Công lại đi nghe theo lời hắn, chỉ làm trò cười cho vua quan nước Lỗ và người dân hai nước mà thôi.
- "Tệ Cẩu" là một bài dân ca rất phổ biến trong nước Tề và nước Lỗ cũng nhiều người biết. Nguyên nhân của nó là, nàng Tề Văn Khương (công nữ nước Tề) trước đây là loạn dâm với anh ruột là Chư Nhi, sau gả nàng cho công tử nước Lỗ nàng vẫn còn thông dâm với anh ruột, xúi anh ruột giết chồng mình, rồi cả hai cùng truy hoan ở nơi biên giới hai nước. Dân Tề thấy giận và thẹn bèn đặt ra bài "Tệ Cẩu" (Tệ như chó), thế mà Lê Di không biết nhục, Tề Cảnh Công không biết hổ thẹn còn bêu cái xấu của mình ra. Ngu dốt mà lên làm vua, ít nhất phải được vài ông quan giỏi và chân chính mới che đỡ nổi.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 27**

27. CÁCH HỐI LỘ VÀ NHẬN HỐI LỘ CỦA NGƯỜI XƯA

Vua Ngô Phù Sai đem binh đi đánh nước Việt để báo thù cho vua Hạp Lư. Nước Việt bị đánh phá tơi bời. Việt Vương Câu Tiễn đánh không lại phẫn uất muốn tự sát. Đại phu Văn Chủng đề nghị với Câu Tiễn nên hòa. Câu Tiễn không còn cách nào khác đành nghe lời cầu may. Văn Chủng đi sứ sang trại Ngô, đến nơi đi bằng hai đầu gối vào, trình bày mọi điều mọi lẽ. Ngô Phù Sai động lòng muốn cho hòa, nhưng Tể tướng Ngũ Tử Tư nói:
- Trời đem nước Việt cho Ngô mà đại vương không nhận là trời phạt đó!
Phù Sai liền đuổi Văn Chủng về. Câu Tiễn nghe lời Văn Chủng thuật lại, uất khí xông lên, muốn đem giết hết vợ con, đốt kho tàng châu báu rồi dẫn năm ngàn tinh binh xông vào đánh liều một trận. Văn Chủng ngăn lại, nói:
- Tôi nghe Thái tổ nước Ngô là Bá Phỉ tham lam hiếu sắc. Để tôi qua dinh Bá Phỉ dâng lễ vật nói hắn xem sao!
Vua Việt Câu Tiễn cho chọn một số mỹ nữ và báu vật đem sang dinh Bá Phỉ, vào yết kiến, Bá Phỉ cho người dò xét thấy lễ vật rất nhiều liền cho vào... Văn Chủng bày lễ vật lên bàn nói:
- Chúa công tôi có tội với quý quốc, nay biết lỗi, nguyện đem cả nước làm tôi cho Ngô. Nay có vật mọn dâng ngài, nhờ ngài nói dùm bề trên một lời. Sẽ còn nhiều ân nghĩa về sau.
Bá Phỉ làm mặt giận mắng:
- Nước Việt ngươi sẽ bị tiêu diệt trong phút giây, lúc đó cái gì của Việt không thuộc về Ngô? Ngươi dám đem chút ít vật mọn này qua nhẹm ta đấy à?
Văn Chủng nghiêm sắc mặt nói:
- Nước Việt tôi thua, nhưng hiện nay vẫn còn hơn năm ngàn binh tinh nhuệ ở Cối Khê, và một khối dân mấy trăm vạn lòng quyết tử thề quyết đánh một trận lớn, may được thì không cần bàn, còn thua, vua tôi đốt hết kho tàng, rồi chạy ra nước ngoài cầu viện, chưa chắc Việt đã thuộc về Ngô, và lúc đó ngài muốn riêng một vật quý gì cũng không có!
Bá Phỉ đứng lên nói:
- Đại phu không sang dinh Tướng quốc (chỉ Ngũ Tử Tư) mà lại sang đây là đã biết tôi có ý tốt muốn giúp người. Sáng mai tôi sẽ đưa đại phu vào yết kiến nhà vua. Bá Phỉ thu nhận lễ vật và mỹ nữ, bày tiệc khoản đãi. Hôm sau, Bá Phỉ dùng những mỵ ngôn xui vua Phù Sai cho vua Việt
đầu hàng...
LỜI BÀN:
Bá Phỉ là con của Bá Khước Uyển trước đây bị Nang Ngõa giết vì nghe theo lời dèm pha của Phí Vô Cực, hắn chạy sang Ngô, Ngũ Tử Tư cám cảnh, xin vua Ngô cho hắn làm quan, không ngờ càng ngày hắn càng giống Phí Vô Cực. Trước khi Bá Phỉ cho Văn Chủng vào, hắn đã cho người quan sát lễ vật nhiều hay ít. thấy lễ vật nhiều hắn còn mở lời hăm dọa, có ý muốn vòi thêm nữa. Văn Chủng quá hiểu thuật ăn hối lộ của những tên tham quan chuyên nghiệp, nên mới nói cứng với lời lẽ quả quyết. Bá Phỉ cũng biết, nếu không nhận bây giờ thì mai này nếu nước Ngô chiếm được nước Việt, thì tài sản kia sẽ sung công hắn sẽ không được gì. Những tay hối lộ chuyên nghiệp, ngôn ngữ có lúc nhọn như mũi tên, có lúc ngọt như mật, nhưng cuối cùng cũng chỉ là những mánh khóe lừa đảo. Ai thiệt thòi mặc ai, riêng nhà chúng bạc lót đường, vàng lót ngõ, đất nước suy sụp thì chúng ôm vàng ra nước ngoài. Những kẻ ăn hối lộ quên suy tính một điều, khi chết hắn không được hưởng một đồng nào của thế gian! Bá Phỉ nhận hối lộ rồi, thì phải ra sức "bảo kê" cho vua Việt, tính trăm mưu ngàn kế để hại Ngũ Tử Tư và những bậc trung
nghĩa của nước Ngô. Kết quả sau bảy năm, Việt Vương Câu Tiễn đánh bại nước Ngô, Phù Sai tự vẫn, Câu Tiễn tru diệt cả dòng họ Bá Phỉ.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 28**

28. TẤM LÒNG QUẦN THẦN NƯỚC BẠI TRẬN

Trước khi vợ chồng Việt Vương Câu Tiễn từ biệt quần thần nước Việt để sang Ngô làm con tin. Câu Tiễn khóc với các quan:
- Tình thế buộc ta phải về Ngô, ta đành giao nước nhà lại cho các khanh, chớ phụ tấm lòng trông cậy của ta.
Phạm Lãi nói:
- Việc nội trị Lãi không bằng Văn Chủng, nhưng xông pha trận mạc, ứng biến bên ngoài thì Văn Chủng không bằng Lãi tôi. Tôi xin theo chúa công.
Văn Chủng nói:
- Lời của Phạm tướng công nói rất có lý. Tôi ở nhà ra sức chăm lo việc nước.
Quan thái tể Khổ Hành nói:
- Truyền mệnh lệnh để tỏ đức của Đại Vương, khiến dân biết an phận là việc của tôi.
Quan Tư mã Gia Kế Dĩnh nói:
- Chiêu mộ tân binh, luyện tập sĩ tốt, chấn chỉnh quân đội là nhiệm vụ của tôi.
Quan tư nông là Cao Như nói:
- Dạy dân chúng cày ruộng tiết kiệm tài sản là nhiệm vụ của Cao Như này.
Quan Thái sự Kế Nghê nói:
- Thiên văn địa lý, mở mang văn hóa... tôi xin đảm nhận.
...
Câu Tiễn lấy làm cảm động nói:
- Thế là ta yên tâm rồi!
Vua tôi chia tay tại Cố Lăng.
LỜI BÀN:
Cuộc chia tay này rất bi khái. Cái lạ ở đây, trên đất Việt hiện nay không có vua, lại cũng không có quân Ngô chiếm đóng. Người ta thường nói: "Nước một ngày không thể không vua", thế mà
trong ba năm đằng đẵng nước Việt vẫn vắng bóng vua, tịch mịch làm sao! Dân Việt vẫn sống yên ổn trong sự chăm lo của các quan. Muốn được cảnh đó, ít ra các quan phải yêu thương đùm bọc cùng nhau xây dựng, và nhất là trong thâm tâm mỗi người đều hình dung họ có một ông vua hết mực nhân ái đang cùng họ chăm lo cho dân. Một triều đình không có vua, các quan chia nhau mỗi người một việc để trị cho dân, dạy dân cùng nhau giữ gìn kỷ cương xã tắc. Binh bị, kinh tế giáo dục, pháp luật... Họ đều không bê trễ. Tất cả đều sống một cách tin tưởng và đều hướng đến một cuộc chuẩn bị vĩ đại cho ngày mai. Trong suốt lịch sử, ta chưa thấy một quốc gia nào có một tình trạng lạ lùng như thời đó. Nước không vua mà vẫn không loạn. Trong bộ sử ký của Tư Mã Thiên (một sử gia vĩ đại của Hán sau này) dành một chương nói về Câu Tiễn: "Việt Câu Tiễn Thế Gia".

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 29**

29. CUỘC CHUẨN BỊ VĨ ĐẠI HAY LÀ NGHỆ THUẬT CHÍNH TRỊ CỦA CÂU TIỄN

Câu Tiễn ở Ngô ba năm có bậc hiền tài là Phạm Lãi giúp sức, vua tôi là những tù nhân của Ngô chịu muôn ngàn cay đắng, nay được vua Ngô tha về. Câu Tiễn về lại Cối Khê, trăm quan ra đón, vua tôi gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Câu Tiễn thẹn sự bại nhục của mình liền quyết chí canh tân đất nước và trả mối thù vong quốc đó.
Phạm Lãi xây lại thành Cối Khê thật kiên cố rộng trên 50 dặm, bọc cả núi Cối Khê vào bên trong, mặt Đông Bắc thành chừa trống, phao tin đó là con đường đi cống (thật ra đó là con đừng
chiến lược để ngày sau tiến binh diệt Ngô). Câu Tiễn cho tuyển tân binh, luyện quân đội, nuôi già, dạy trẻ, cứu nghèo trăm họ yên vui. Câu Tiễn sợ mình quên đi cái thù nước Ngô nên treo quả mật bên cạnh chỗ ngồi, thỉnh thoảng nếm vào để nghe vị đắng của nó mà nhớ! Tự tay ông thảo Bộ luật Hôn Nhân: "Thanh niên không được lấy vợ già. Ông già không được lấy vợ trẻ. Trai hai mươi tuổi không chịu cưới vợ, gái mười bảy tuổi không chịu lấy chồng thì bắt tội cha mẹ. Đàn bà gần đến ngày sinh phải báo cho quan biết, quan sai lương y đến nhà chăm sóc (nếu sinh nam thì thưởng bầu rượu và con chó, sinh gái thì được thưởng bầu rượu và con heo). Sinh ba con trở lên, quan nuôi hai, gia đình chỉ nuôi một". Vua nghe nhà nào có người chết thì thân hành đi đám ma. Mỗi khi đi đâu vua cũng mang theo cơm, hễ gặp trẻ nhỏ thì cho ăn, hỏi tên và làm quen với nó. Đến ngày mùa, vua vẫn cày bừa trồng trọt, còn phu nhân thì dệt cửi, may vá, ăn mặc tiết kiệm, miễn thuế cho dân trong bảy năm. Vua không quên đem lễ vật viếng thăm vua Ngô (để Ngô khỏi nghi). Vua Ngô tin tấm lòng thành của Câu Tiễn nên phong thêm đất cho Việt rộng hơn 800 dặm. Bên Ngô, Phù Sai nghe lời Bá Phỉ cho xây Đài Cô Tô thật nguy nga tráng lệ. Vua Ngô yết bảng: "Cần tìm thứ gỗ quý". Văn Chủng nghe được liền vào báo với Câu Tiễn:
- Thần có 7 kế phá Ngô:
1) Chịu tốn tài vật để vua tôi nước Ngô khỏi nghi.
2) Xuất của kho mua lúa và cỏ để Ngô thiếu lương thực cho người, thiếu cỏ cho ngựa.
3) Chọn mỹ nữ dâng vua Ngô để mua hoặc.
4) Chọn thợ khéo và gỗ tốt cho vua Ngô xây lâu đài.
5) Ngầm vận động kẻ gian thần của Ngô làm nước Ngô rối loạn.
6) Ly gián trung thần để Ngô suy.
7) Tích của, luyện quân chuẩn bị đánh Ngô.
Câu Tiễn nghe theo bảy điều đó. Nhà vua ra lệnh cho người vào rừng tìm hai cây gỗ quý gọi là Thần mộc, lớn hai mươi ôm, cao 50 trượng cho người đem sang nước Ngô biếu, vua Ngô rất mừng. Vua Ngô truyền xẻ gỗ cất lâu đài Cô Tô cao 300 trượng rộng 84 trượng. Trèo lên đài trông xa 200 dặm! Trăm họ lao dịch ngày đêm suốt năm năm chết rất nhiều. Câu Tiễn cho người tìm được hai mỹ nhân là Trịnh Đán và Tây Thi (Tây Thi là một trong tứ đại mỹ nhân của lịch sử Trung Hoa), mọi người tranh nhau đi xem người đẹp. Ai muốn xem thì bỏ vào công quỹ một đồng. Trong ba ngày số tiền thu đầy kho. Các đại nhạc sư chuyên cần dạy hai người biết múa hát, rồi đem dâng lên vua Ngô. Câu Tiễn cho người sang Ngô vay lúa về phát không cho dân, năm sau ông chọn giống lúa tốt đem luộc đi, rồi phơi thật khô trả lại cho vua Ngô. Vua Ngô thấy giống tốt cho trăm họ gieo giống đó, lúa không mọc, nước Ngô mất mùa, Ngũ Tử Tư ra sức khuyên can những điều thất chính của vua Ngô, nhưng vua không nghe, cũng bởi bị Bá Phỉ bịt mắt. Câu Tiễn cho người rước người Xử Nữ ở Nam Lâm về dạy kiếm cho quân đội Việt. Bà dạy trong một năm, phép đánh kiếm của quân Việt thành thục. Câu Tiễn cho rước cung sư Trần Âm về dạy cung pháp cho quân đội. Quân đội nước Việt thành hùng cường vào cuối thời Xuân Thu... không bao lâu Việt diệt Ngô và làm bá chủ thiên hạ, dẫn chư hầu vào triều tôn Chu.
LỜI BÀN:
Đây là đoạn văn kiểu mẫu thuật lại một sự nỗ lực của một ông vua đã từng bại trận và mất nước. Về nội trị, ông soạn thảo một bộ luật mới về Hôn Nhân, cốt làm sao cho nước mau đông dân, để bù vào sự thiếu hụt dân số do chiến tranh trước đây và cũng để dự bị vào công việc quốc phòng. Ông làm gương cho mọi người chăm lo lao động, sản suất để nước được hùng cường. Một bản kế hoạch do Văn Chủng soạn thảo gồm bảy điều với nội dung làm giàu cho dân giàu nước mạnh và nước địch ngày càng suy thoái. Bất chấp mọi thủ đoạn, bằng cách nào mặc, lòng ông quyết đưa nước Việt lên hàng đại cường quốc. Điều muốn nói ở đây, ông vua không còn là "đệ nhất công dân", ông tự coi mình là một thường dân như mọi người dân khác, mỗi khi ra ngoài không có tiền hô hậu ủng, không có tiệc tùng tốn kém, ông vẫn cày bừa gieo cấy, trồng trọt như một nông dân chuyên nghiệp, chứ không phải "đặt viên đá đầu tiên" để làm kiểng. Guơng xây dựng nước của Câu Tiễn là một trong những hình ảnh sống động, bi tráng, oanh liệt nhất của Trung Hoa trong 25 thế kỉ qua.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 30**

30. LO TRONG VÀ LO NGOÀI (TỬ CỐNG THUYẾT KHÁCH)

Họ Trần ở nước Tề muốn đoạt nước, nhưng thấy họ Cao, họ Quốc, họ Tôn còn mạnh, nên chưa dám. Trần Hằng trù tính kế hoạch xong, vào tâu với Tề Giản Công:
- Nước Lỗ dựa vào Ngô đem binh làm nhục ta, thù ấy nay phải trả.
Tề Giản Công nghe lời, phong Quốc Thư làm đại tướng, Cao Vô Bình, Tôn Lâu làm phó, rầm rộ kéo đại binh đi đến biên giới nước Lỗ.
Bấy giờ Khổng Tử đang ở Lỗ san định các kinh Thi, Thư, nghe nước Tề kéo quân đánh Lỗ, than:
- Lỗ là tổ quốc của ta, phải cứu!
Than rồi hỏi học trò:
- Có trò nào đi ngăn quân Tề đừng đánh Lỗ, được không?
Hai đệ tử Công Tôn Long và Chuyên tôn Sư xin đi, ông kêu không được.
Tử Cống nói:
- Tứ con đi được không?
Khổng Tử đáp:
- Được.
Tử Cống đến Vấn Thủy, xin vào yết kiến Trần Hằng. Hằng biết Tử Cống tên thật là Đoan Mộc Tứ là cao đồ của Khổng Tử đến đâythuyết khách cho Lỗ bèn mời vào, hỏi:
- Tiên sinh đến đây thuyết khách cho Lỗ đó chăng?
Tử Cống nói:
- Tôi đến đây vì Tề chứ không phải vì Lỗ! Lỗ là nước khó đánh sao ngài lại cho đánh?
- Nước Lỗ khó đánh ở chỗ nào?
- Lỗ thành thấp, hào nông, vua yếu, quan hèn, sĩ tốt không luyện tập, vì vậy mới là khó đánh. Còn Ngô, thành cao,, hào sâu, binh hùng tướng mạnh, mà lại dễ đánh!
Trần Hằng lấy làm khó chịu nói, nói:
- Khó và dễ tiên sinh nói đảo điên mất!
Tử Cống mỉm cười nói:
- Cho lui kẻ tả hữu, tôi sẽ trình bày.
Trần Hằng cho tả hữu lui ra ngoài, Tử Cống nói:
- Nay tướng quốc cử binh đánh Lỗ là cốt lo "mặt trong" chứ không phải lo "mặt ngoài". Người ta thường nói: "Nước, nếu lo Mặt ngoài thì đánh nước yếu, còn lo Mặt trong thì đánh nước mạnh".
Thế của ngài hôm nay không thể đồng sự với các đại thần kia được. Các vị ấy nay mà đánh Lỗ, tất phải có công. Công của họ mỗi ngày mỗi to, thì thế lực của họ mỗi ngày mỗi mạnh, còn quan
Tướng quốc thì không có công gì, không nguy sao được? Còn nay quan Tướng quốc quay sang đánh Ngô, các vị đại thần ắt khổ, quyền chính trong nước thuộc về ngài.
Trần Hằng tươi ngay nét mặt nói:
- Tiên sinh hiểu ruột gan tôi lắm! Nhưng Tề lỡ đóng quân đây rồi, giờ quay sang đánh Ngô sao tiện?
Tử Cống nói:
- Tôi sẽ thuyết phục Ngô đem quân đánh Tề, ngài có cớ đánh Ngô.
Nói rồi liền sang Ngô, vào yết kiến Phù Sai nói:
- Trước đây Ngô và Lỗ hợp binh đánh Tề, Tề rất căm thù Ngô. Nay Tề không dám đánh Ngô mà lại đánh Lỗ, rồi thừa thắng kéo xuống đánh Ngô, đó là chắc. Đại vương nên đánh Tề để cứu
Lỗ. Lỗ là chư hầu sẽ phục ngài!
Phù Sai nói:
- Tề là nước phản phúc sớm đầu tối đánh. Quả nhân muốn đem binh phạt Tề nhưng sợ Việt đánh úp. Giờ đánh Việt trước rồi mới đánh Tề sau.
Tử Cống nói:
- Không nên! Nước Việt yếu, nước Tề mạnh. Đánh nước Việt mà tha nước Tề sao gọi là trí dũng? Nếu đại vương có ngại vua Việt, tôi sẽ bảo vua Việt đem quân theo hầu đại vương. Trận ấy Câu Tiễn có gởi quân tham chiến, và quân Ngô đại thắng quân Tề ở Ngãi Lăng.
Lời Bàn:
Đoạn này nói tài hùng biện của Tử Cống. Thầy của Tử Cống là Khổng Tử người nước Lỗ, mà nước Tề xâm lăng nước Lỗ nên các đệ tử vì thầy mà ra sức cứu nước Lỗ. Tử Cống không dùng binh đao mà chỉ uốn ba tấc lưỡi đẩy lui quân Tề đi chỗ khác. Tử Cống hiểu được tâm lý của Trần Hằng, muốn mượn tay nước ngoài trừ họ Cao, họ Quốc, họ Tôn. Ý Trần Hằng là như vậy
mà khởi binh đánh nước Lỗ là quá vụng, vì đánh nước Lỗ, tất nhiên Tề phải thắng. Tề thắng thì các quan họ ấy có công, do đó Trần Hằng nghe lời Tử Cống đình binh lại và không đánh nước Lỗ. Có điều, Tử Cống nói: "Lo trong thì đánh nước mạnh, lo ngoài thì đánh nước yếu". Nhưng ta nhận thấy, như nước Ngô hiện tại, không phải tình trạng lo trong mà là lo ngoài, vì Ngô muốn làm bá chủ, như thế Tử Cống có mâu thuẫn không? Ta biết, Bá Phỉ là tên bạo ngược, xiểm thần. Phù Sai một mực tín dụng hắn, nên không độc ác cũng trở thành độc ác. Tử Cống ghét thói bạo ngược. Tề lại càng bạo ngược hơn nữa. Tử Cống cố gài hai nước bạo ngược đánh nhau, để chúng không đủ lực hiếp đáp các nước nhỏ nữa.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 31**

31. NGƯỜI NƯỚC SỞ LÀM DẤU TRÊN THUYỀN, TÌM GƯƠM DƯỚI SÔNG

Có một người nước Sở đi thuyền trên sông. Thuyền qua những nơi phong cảnh xinh đẹp anh ta có vẻ thích lắm. Người ta cứ tưởng anh ta là người rất sành về ngoạn cảnh. Anh cười và nói huyên thuyên. Chỗ sông sâu anh ta cũng nhảy nhót, chỗ song nông anh ta cũng khoa tay múa chân, bất ngờ thanh kiếm anh ta đeo bên hông rơi xuống nước! Anh muốn nhảy xuống sông để tìm thanh kiếm, nhưng sông sâu quá nên không dám. Anh mượn thanh kiếm người bên cạnh khắc vào be thuyền làm dấu và ghi mấy chữ "Kiếm rơi chỗ này". Thuyền tới bến, người nước Sở ấy từ chỗ làm dấu khi nãy nhảy xuống sông tìm thanh kiếm đã rơi! Người nước Sở ơi! Anh không biết thuyền trôi đi chứ kiếm không trôi sao?
LỜI BÀN:
Thanh kiếm rơi xuống sông, dù vị trí những người ngồi trên thuyền không thay đổi, nhưng thanh kiếm không hề song hành vớI chiếc thuyền. Người nước Sở kia vẫn không biết được điều đó.
Thanh kiếm rơi trên nguồn, lặn tìm nó ở cuối nguồn! Đời nay có ai như người ấy không nhỉ!.

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 32**

32. HÀ BÁ CƯỚI VỢ

Ngụy Văn Hầu sai Tây Môn Báo làm Thái Thú trấn nhậm Nghiệp Quận. Đến nơi, ông thấy cảnh tiêu điều xơ xác, dân chúng thưa thớt hốt hoảng. Tây Môn Báo hỏi thăm vài người, họ bảo:
- Nghiệp Quận khổ vì Hà Bá cưới vợ!
Ông ngạc nhiên hỏi:
- Hà Bá cưới vợ ư?
- Hà Bá là thần sông Chương này. Thần rất thích vợ đẹp, mỗI năm bắt dân phải nộp một thiếu nữ nhan sắc, thần mới cho mưa thuận gió hòa. Nếu không thần sẽ cho bão lụt, dâng nước cuốn trôi nhà cửa.
Tây Môn Báo hỏi:
- Ai bày ra việc ấy?
- Bọn đồng cốt và Tam lão (Tam lão là ba ông lão già làng có uy tín, thay mặt chính quyền địa phương giải quyết việc làng). Dân làng ở đây rất sợ Hà Bá làm lũ lụt. Bọn đồng cốt, tam lão, hào trưởng bắt dân phải nạp mấy trăm quan tiền cúng Hà Bá cưới vợ. Mỗi năm chúng bắt đầu đi dạo, nhà nào có con gái thì chúng nói:
"Đáng làm vợ Hà Bá". Nhiều người sợ phải nạp tiền thật nhiều cho chúng, nhà không tiền thì phải nạp con gái. Chúng chọn ngày tốt bắt kẻ xấu số kia đi tắm sạch sẽ, mặc đồ đẹp cho ngồi vào thuyền cỏ đẩy ra giữa sông. Thuyền cỏ chìm, thiếu nữ ấy cũng biệt tích. Nhiều người không tiền đành trốn đi. Nghiệp Quận ngày càng thưa dân.
Tây Môn Báo nói:
- Hà Bá đã thiêng như vậy, thì hôm nào tới ngày Hà Bá lấy vợ cho ta biết để hợp sức mà cầu.
Đến ngày đó Tây Môn Báo mặc triều phục ra bờ sông, thấy hào trưởng, đồng cốt, tam lão và dân chúng cả ngàn kéo đến xem. Bọn tam lão đưa một bà đồng cốt đến, vẻ mặt cực kỳ kiêu ngạo, theo sau chừng hai chục đệ tử, trang phục cực kỳ diêm dúa.
Tây Môn Báo bảo bà đồng:
- Hà Bá là Phúc thần thì phải tìm một thiếu nữ cho đẹp mớI được, coi cô gái này không xứng. Phiền mụ xuống nói với Hà Bá rằng, vâng mệnh quan Thái thú đi tìm một thiếu nữ nhan sắc sẽ
nạp sau!
Tây Môn Báo sai lính ném bà đồng xuống sông, ông ngồi im chờ đợi. Hồi lâu không thấy gì, Tây Môn Báo nói:
- Bà đồng này tuổi đã già không làm được việc, đi đã lâu mà không thấy trả lời. Các đệ tử giục bà ấy lên cho ta!
Nói xong bắt hai đệ tử nắm tay nhau nhảy xuống sông. RồI ông cũng ngồi im như trước. Một lúc, Tây Môn Báo lại nói:
- Sao lại không thấy lên?
Rồi sai hai đệ tử khác "đi giục", lại chê chậm, rồi lại bắt đi...
Tây Môn Báo nói với Tam lão:
- Họ là những người yếu đuối, ăn nói không rõ ràng. Phiền tam lão xuống nói cho minh bạch.
Tam lão không chịu đi. Tây Môn Báo hét:
- Đi mau, rồi về nói lại cho biết!
Lính lôi tam lão đẩy xuống sông. Mọi người khiếp sợ, Tây Môn Báo đứng chắp tay kính cẩn đợi chờ, hồi lâu nói:
- Tam lão cũng không xong việc. Phiền các hào trưởng vậy. Các hào trưởng cả sợ, vập đầu lạy đến chảy máu. Tây Môn
Báo nói:
- Nước sông cuồn cuộn, Hà Bá chỗ nào? Các ngươi hại không biết bao nhiêu thiếu nữ vô tội ở vùng này. Phải đền mạng cho họ! Các hào trưởng vừa lạy vừa nói:
- Chúng tôi bị đồng cốt lừa dối.
Tây Môn Báo nói:
- Bà đồng chết rồi, từ nay kẻ nào nói Hà Bá cưới vợ ta sẽ trị tội. Còn bọn hào trưởng lấy của dân bao nhiêu thì phải trả lại cho đủ.
Từ đó việc đồng cốt ở Nghiệp Quận mới dứt.
LỜI BÀN:
Đồng cốt là một trong những việc mê tín của thời thượng cổ, thậm chí cho đến hôm nay trên Việt Nam nhiều nơi vẫn lén lút sinh hoạt. Chuyện cảm ứng chưa chắc đã không có nhưng nó
không sinh lợi cho nhân sinh. Qua truyện này ta thấy, đám đồng cốt là một lũ dã man, phi nhân cấu kết với đám cường hào để hạI dân, hại nước. Chúng lợi dụng lòng tín ngưỡng chất phác của dân đưa vào con đường mê tín. Tây Môn Báo đến Nghiệp Quận thấy cảnh vật tiêu điều buồn bã, dân tình không có sinh khí, những gương mặt héo hắt sầu thảm, hỏi ra mới biết nguyên nhân. Ông không vội vàng hấp tấp, hoặc ra lệnh bắt bớ, vì làm như vậy không thể hốt được trọn ổ, và cũng có thể va chạm sự tín ngưỡng cố hữu của dân. Hồi đó họ đâu phân biệt được đâu là tín ngưỡng và mê tín. Ông phải chọn cách trừng trị bọn dã man mà không ai phản đối, không va chạm đến tín ngưỡng của dân, mà còn làm cho dân ý thức được rằng bọn đồng cốt là lũ lường gạt, buôn thần bán thánh, là đám giết người cướp của một cách công khai, tội còn nặng hơn những tên cường đạo. Tây Môn Báo tham dự buổi lễ "Hà Bá cưới vợ", với vẻ tranh nghiêm kính cẩn, vẫn mặc đồ đại lễ và có một vài tên cận vệ mang hoa quả theo, vờ như tin Hà Bá cưới vợ là chuyện có thật. Cứ để mụ đồng nhảy nhót với gương mặt kiêu ngạo, như bao nhiêu lần kiêu ngạo trước đây. Viên Thái thú nhìn gương mặt cô vợ Hà Bá rồi lắc đầu nói: "Coi cô gái này không xứng. Phiền bà đồng xuống nói với Hà Bá rằng, vâng lệnh quan thái thú đi tìm một thiếu nữ nhan sắc sẽ nạp sau!". Vì Hà Bá ở dưới nước nên bắt bà đồng bỏ xuống nước, rồi ngồi đợi, vờ như bà đồng lên phúc đáp thật. Các bà đồng con son phấn diêm dúa, gương mặt tự đắc khi nãy với đôi mắt trắng nhợt, giờ có lẽ hơi xuống sắc, cũng lần lượt ra đi, mà không thấy Hà Bá đâu, cũng không thấy ai trở lại phúc đáp! Bây giờ dân chúng mới hiểu rằng, không có sự linh ứng nào ở đây cả. Rõ ràng bọn này là lũ lường gạt hại người. Tây Môn Báo đã làm cuộc hồi sinh cho Nghiệp Quận. Nếu giết những tên bất lương mà Nghiệp Quận vẫn còn "nước dâng cuốn nhà", thì dân chúng phải nghĩ là Hà Bá nổi giận, bởi vậy ông phải làm cho ra lẽ. Sử nói: "Tây Môn Báo cho quân lính hợp vớI dân chúng đào 12 con rạch từ sông Chương ra sông Hoàng Hà (cách nhau khoảng 120 km), nhờ vậy mà Nghiệp Quận không còn lũ lụt nữa. Đến đời Vũ Đế đời Hán, các quan nói làm đường cho vua đi, ra lệnh lấp các con kênh đó, dân chúng nổi lên phản đối, với khẩu lệnh "Phép tắc của bậc tiên hiền để lại không được thay đổi". Nghiệp Quận từ đó trở thành khu trù mật, dân cư sầm uất, là một trung tâm kinh tế lớn của Ngụy, nên người ta gọi là Nghiệp uận là Nghiệp Đô". Tây Môn Báo là ông quan sáng suốt và mẫu mực. Sử ký nói:
"Tây Môn Báo cai trị Nghiệp Quận dân không dám dối".

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 33**

33. LÀM THẾ NÀO ĐỂ DÂN ĐỒNG LOẠT THI HÀNH PHÁP LỆNH?

Vệ Ưởng là hoàng thân nước Vệ, nên còn có tên là Công Tôn Ưởng, hiện đang làm Tể tướng nước Tần, ông soạn thảo "Pháp lệnh thất điều" (sử gọi đó là Biến Pháp của Vệ Ưởng). Vệ Ưởng chưa dám tuyên bố, vì sợ dân chúng không tin. Ông bèn nghĩ một cách:
Ông cho dựng một cây cột mà ai cũng đủ sức vác, rồi rao:
- Ai mang cây cột này đặt ở phía bắc chợ sẽ được 10 lạng vàng!
Ai nấy đều ngạc nhiên, vì nghĩ mình vác nó dễ dàng, chỉ sợ
quan trên lừa mình, nên không ai dám vác. Vệ Ưởng thấy vậy
tăng lên 50 lạng vàng. Có một kẻ nghèo liều mạng đến vác cây cột
ra cửa bắc chợ. Lập tức Vệ Ưởng thưởng 50 lạng vàng mà không có điều kiện gì.
Ai nấy đều khen:
- Quan trên biết giữ lời!
Vệ Ưởng liền tuyên bố "Biến Pháp thất điều". Ai nấy đều răm rắp thi hành pháp lệnh.
Lời Bàn:
Đối với chính phủ ngày xưa, người dân lúc nào cũng vô quyền. Dân chúng chỉ tin vào tư cách các nhà cầm quyền, nên nhắm theo đó mà... ăn ở. Vệ Ưởng nắm được điều đó mới bày tỏ một cử chỉ đẹp cho ai nấy đều thấy, đều nghe để làm tin. Khi dân chúng đã tin theo, thì việc thi hành không trở ngại. Điều cần nói thêm ở đây là Vệ Ưởng chỉ dùng "thuật" chứ không phải là "Nghệ thuật".

**Ngô Nguyên Phi**

THUẬT XỬ THẾ CỦA NGƯỜI XƯA

**Truyện 34**

34. KHEN CHÊ CŨNG ĐỀU CÓ TỘI

Sau khi "Biến Pháp thất điều" được công bố, hàng ngàn người cho rằng biến pháp đó bất tiện, những người ấy bị biên tên vào sổ chờ ngày trị tội! Thái tử Tứ phàn nàn:
- Thật là rắc rối ccho thứ pháp luật này!
Vệ Ưởng nói:
- Sở dĩ pháp luật không được thi hành là do những người trên vi phạm.
Vệ Ưởng muốn trị tội Thái tử, nhưng Thái tử sẽ là người nốI ngôi vua, nên Vệ Ưởng phải trị tội thầy dạy Thái tử, đó là hai vị hoàng thân, bằng cách thích chữ vào mặt. Kể từ đó mọi người đều
tuân theo mệnh. Pháp lệnh thi hành trong 10 năm dân Tần sống có nề nếp, trật tự, ngoài đường không ai nhặt của rơi, trong xóm không có sự gây gổ, ấu đả, trong núi không có trộm cướp. Những người chê pháp luật bất tiện, giờ lại khen, Vệ Ưởng nói:
- Khen cũng là đầu mối của sự xáo trộn!
Rồi bắt những gia đình khen, chê đó đày đi biên giới. Dân Tần im re!
LỜI BÀN:
Các nhà chính trị đời sau cho Vệ Ưởng là nhà Đại Cách Mạng. trung tuần Tây Hán, Vương Mãn dựa vào Biến pháp Vệ Ưởng làm một cuộc cách mạng toàn diện, nhưng sau 17 năm thì thất bại. Sự thất bại đó do đám nho sĩ lạc hậu sách động. Đến vương An Trạch của Tống, Khang Hữu Vi của Thanh cũng làm

HẾT CUỐN 1

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: VDC Ebooks
Được bạn: thanhtung\_p đưa lên
vào ngày: 7 tháng 9 năm 2004